

Phân tích Hai đứa trẻ - Văn mẫu 11**1. Dàn ý phân tích Hai đứa trẻ****I. Mở bài**

- Đôi nét về Thạch Lam: Một trong những cây bút tiêu biểu của Tự lực văn đoàn, ông có thể mạnh về viết truyện ngắn. Văn chương Thạch Lam rất thích hợp để thanh lọc tâm hồn

- Hai đứa trẻ là một truyện ngắn trữ tình đượm buồn

II. Thân bài**1. Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn****a. Bức tranh thiên nhiên nơi phố huyện lúc chiều tàn:**

- Toàn bộ cảnh vật được cảm nhận qua cái nhìn của Liên

- Âm thanh: + Tiếng trống thu không gọi chiều về, tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng, tiếng muỗi vo ve.

- Hình ảnh, màu sắc: + “Phương tây đỏ rực như lửa cháy”, “Những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn”.

- Đường nét: dãy tre làng cắt hình rõ rệt trên nền trời.

- Nhịp điệu chậm, giàu hình ảnh và nhạc điệu

⇒ Khung cảnh thiên nhiên đượm buồn, đồng thời thấy được sự cảm nhận tinh tế

b. Cảnh chợ tàn và những kiếp người nơi phố huyện

- Cảnh chợ tàn:

+ Chợ đã vắng từ lâu, người về hết và tiếng ồn ào cũng mất.

+ Chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía.

- Con người:

+ Mấy đứa trẻ con nhà nghèo tìm tòi, nhặt nhanh những thứ còn sót lại ở chợ.

+ Mẹ con chị Tí: với cái hàng nước đơn sơ, vắng khách.

+ Bà cụ Thi: hơi điên đến mua rượu lúc đêm tối rồi đi lần vào bóng tối.

+ Bác Siêu với gánh hàng phở - một thứ quà xa xỉ.

+ Gia đình bác xẩm mù sống bằng lời ca tiếng đàn và lòng hảo tâm của khách qua đường.

⇒ Cảnh chợ tàn và những kiếp người tàn tạ: sự tàn lụi, sự nghèo đói, tiêu điều của phố huyện nghèo.

c. Tâm trạng của Liên

- Cảm nhận rất rõ: “mùi riêng của đất, của quê hương này”.

- Nỗi buồn thấm thía trước cảnh ngày tàn và những kiếp người tàn tạ:

+ Thương những đứa trẻ nhà nghèo nhưng không có tiền mà cho chúng.

+ Xót thương mẹ con chị Tí: ngày mò cua bắt tép, tối dọn cái hàng nước chè tươi chả kiếm được bao nhiêu, xót thương bà cụ Thi điên

⇒ Tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, có lòng trắc ẩn, yêu thương con người. Đây cũng là nhân vật mà Thạch Lam gửi gắm tâm tư của mình

2. Bức tranh phố huyện lúc đêm khuya

a. Sự đối lập giữa “bóng tối” và “ánh sáng”

- Phố huyện về đêm ngập chìm trong bóng tối:

+ “Đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối”.

+ “Tối hết con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng càng sẫm đen hơn nữa”.

⇒ Bóng tối xâm nhập, bảm sát mọi sinh hoạt của những con người nơi phố huyện.

- Ánh sáng của sự sống hiếm hoi, bé nhỏ: khe sáng, quầng sáng, chấm lửa nhỏ, hột sáng... ⇒ ánh sáng yếu ớt, le lói như những kiếp người nghèo khổ nơi phố huyện.

- Ánh sáng và bóng tối tương phản nhau

⇒ Bóng tối bao trùm trong khi ánh sáng chỉ mong manh, nhỏ bé ⇒ kiếp người nhỏ bé sống leo lét, tàn lụi trong đêm tối mênh mông của xã hội cũ.

b. Đời sống của những kiếp người nghèo khổ trong bóng tối:

- Những công việc hằng ngày lặp đi lặp lại:

+ Chị Tí dọn hàng nước

+ Bác Siêu hàng phở thời lửa.

+ Gia đình Xâm “ngồi trên manh chiếu rách, cái thau sắt để trước mặt”, “Góp chuyện bằng mấy tiếng đàn bầu bật trong im lặng”

+ Liên, An trông coi cửa hàng tạp hoá nhỏ xíu.

⇒ Cuộc sống nhàm chán, quanh quẩn, đơn điệu không lối thoát.

- Những suy nghĩ cũng lặp đi lặp lại hằng ngày: Mong những người phu gạo, phu xe, mấy chú lính lệ vào hàng uống bát che tươi và hút điều thuốc Lào.

- Vẫn mơ ước: “chừng ấy người trong bóng tối đang mong đợi một cái gì tươi sáng cho cuộc sống nghèo khổ hàng ngày của họ” ⇒ mơ hồ, tội nghiệp

⇒ Giọng văn: chậm buồn, tha thiết thể hiện niềm cảm thương của Thạch Lam với những người nghèo khổ.

3. Hình ảnh chuyến tàu và tâm trạng chờ mong chuyến tàu đêm của Liên và An

- Liên và An thức bởi:

+ Để bán hàng

+ Để được nhìn chuyến tàu đêm đi qua - hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

- Hình ảnh đoàn tàu xuất hiện với dấu hiệu đầu tiên:

+ Liên cũng trông thấy “ngọn lửa xanh biếc”

+ Hai chị em nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi.

- Khi tàu đến:

+ Các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường.

+ Những toa hạng trên sang trọng ló nhô những người, đồng và kèn lấp lánh, và các cửa kính sáng.

- Khi tàu đi vào đêm tối:

+ Để lại những đóm than đỏ bay tung trên đường sắt.

+ Chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.

⇒ Đoàn tàu xuất hiện với âm thanh sôi động và ánh sáng rực rỡ, mang đến phố huyện nghèo một thế giới khác, đó là thế giới mà Liên luôn mong ước

III. Kết bài

- Khái quát những nét đặc sắc về nghệ thuật làm nên thành công của truyện ngắn
- Hai đứa trẻ là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách văn chương của Thạch Lam: kết hợp hai yếu tố hiện thực và lãng mạn, văn phong trong sáng, giản dị mà thâm trầm.

2. Phân tích bài Hai đứa trẻ mẫu 1

Đã mấy mươi năm trôi qua, người đọc vẫn không quên một dáng hình khiêm nhường, từ tốn, rất mực đôn hậu bước những bước thật nhẹ vào làng văn hiện đại Việt Nam, mang theo những trang văn nồng nàn hồn thơ. Đúng như Nguyễn Tuân nói, “sáng tác của Thạch Lam đem lại một cái gì đó nhẹ nhõm, thom tho và mát dịu”. Ta bắt gặp những cảm xúc ấy không chỉ ở “Dưới bóng hoàng lan”, “Gió lạnh đầu mùa” hay “Cô hàng xén”, “Hai đứa trẻ” lại một lần nữa dắt ta vào thế giới trẻ thơ với những cảm xúc êm nhẹ, buồn thương.

Đến với “Hai đứa trẻ”, trước hết ta được thấm cảm bức tranh thiên nhiên và đời sống con người nơi phố huyện qua cái nhìn tinh nhạy của cô bé Liên – nhân vật chính trong truyện. Bức tranh thiên nhiên gói gọn trong hay từ “êm ả” và “đượm buồn”. Có âm thanh của tiếng trống thu không đánh lên từng hồi xa vọng, âm thanh của tiếng ếch kêu ran gọi tĩnh lặng một miền quê, âm thanh của tiếng muỗi vo ve đậm tô sự nghèo nàn. Không gian mở ra bởi màu “đỏ rực” của phương Tây, màu “ánh hồng” của mây trời, màu “đen sẫm” của tre làng. Có chút thanh bình, êm ả, nhưng cũng không ít thê lương, ảm buồn, nó đưa ta vào một miền không gian nửa lạ nửa quen, nửa quê nửa tỉnh, với những xúc cảm giăng mắc nhẹ nhàng.

Nơi phố huyện được nói rộng ra theo không gian của một phiên chợ tàn: “Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn lại rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía”. Không còn là “lao xao chợ cá làng ngư phủ”, phiên chợ buổi vẫn chiều thừa thoáng người, vắng sự náo nhiệt, tô đậm thêm sự lụi tàn.

Hiện lên trên nền cảnh của một buổi chiều tàn, một phiên chợ tàn là những kiếp người tàn. Không phải những người nông dân bị rượt đuổi bởi sưu cao thuế nặng, đồng tiền bát gạo như trong sáng tác của Ngô Tất Tố, Nam Cao. Không phải những ông quan Tây học, cô gái thôn quê sống an nhàn dưới nếp khói lam chiều như trong sáng tác của Nhất Linh, Hoàng Đạo. Phận người mà Thạch Lam quan tâm là những kiếp người bé mọn vô danh, sống lụi tàn trong một xã hội đen tối mịt mùng.

Thạch Lam đã viết về họ bằng tất cả niềm ai hoài cảm thương rung lên từ “chân cảm” của mình. Đó là những đứa trẻ nhà nghèo “cúi lom khom” nhặt nhạnh những thanh tre thanh nứa còn sót lại trên nền chợ, là mẹ con chị Tí với quán hàng bán chẳng được bao nhưng đêm nào cũng dọn, là bà cụ Thi với tiếng cười ghê rợn đi lẫn vào trong bóng tối, là bác Siêu với gánh phở ế ít người vào ăn, là gia đình bác xẩm với tiếng đàn bầu run bần bật trong đêm. Họ đều là những phận người nhỏ bé, sống lê lết từng ngày trong sự tù đọng quẩn quanh trên cái “ao đời phẳng lặng”. Viết về những kiếp người vô danh ấy, Thạch Lam bày tỏ một mối quan hoài sâu sắc về cuộc sống của hai đứa trẻ. Giữa lứa tuổi mà đáng lẽ thơ ngây còn chưa hết, Liên và An đã phải lo toan cho cuộc sống gia đình. Hai chị em trông coi hàng giúp mẹ ở một gian hàng nhỏ thuê lại của bà lão móm, ngăn ra bằng phen nứa dán giấy nhật trình. Thước hàng cũng chỉ là vài quả sơn đen hay mấy bánh xà phòng. Cơ cực đã đành, nhưng điều làm ta xa xót hơn là đời sống tinh thần của hai đứa trẻ ấy dường như đang dần ngưng trệ. Chúng ngày ngày phải giam mình trong không gian u tối của phố huyện, tự cảm cố tuổi xuân và sức trẻ, và có thể sẽ chẳng bao giờ biết đến thế giới xa xăm ngoài kia.

Nhưng vốn là người “yêu mến và trang trọng trước sự sống”, Thạch Lam sẽ không bao giờ muốn dừng lại ở việc phản ánh hiện thực cuộc sống dẫu hiện thực ấy có chân thật đến đâu. Cố tìm mà hiểu chất ngọc sáng ẩn tàng nơi mỗi con người, khơi sâu “cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới”, đó mới là điều Thạch Lam luôn muốn làm. Có người nói, Thạch Lam sinh ra là để hóa giải hai khuynh hướng sáng tác, có lẽ điều ấy thể hiện rõ nhất là ở những vẻ đẹp trong tâm hồn cô bé Liên được nhà văn viết bằng cảm hứng lãng mạn. Giữa một phố huyện nghèo nàn xơ xác vẫn sáng lên những xúc cảm tinh nhạy của một cô bé biết rung động trước thiên nhiên. Liên nghe tiếng chiều buông xuống mà lòng tự thốt lên: “Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru”, chị thấy ở đó sự yên bình, và thấy cả lòng “buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn”. Nghe hương ả từ nền chợ bốc lên mà tưởng như đó là “mùi riêng của đất, của quê hương này”. Trong cuộc sống lụi tàn, có mấy ai cảm được từ “một đêm mùa hạ êm như nhung” những gợn gió thoảng qua, thổi mát tâm hồn, mấy ai để tâm đến hoa bàng rụng xuống vai khe khẽ từng loạt một? Vậy mà những chứng tích của một tâm hồn mới lớn đã gọi về hết thảy những cảm xúc ấy: vừa rung động trước cái đẹp nhẹ nhàng, vừa buồn thoáng qua trước yên bình tĩnh lặng.

Không chỉ có một tâm hồn tinh nhạy, ở Liên còn có một niềm trắc ẩn sâu sắc, một mối đồng cảm nồng hậu với những kiếp người nhỏ bé quanh mình. Cuộc sống

chẳng khá hơn họ, nhưng không vì thế mà Liên khép lại lòng thương đối với những đứa trẻ nghèo, hay bớt đi lời quan tâm với mẹ con chị Tí. Chị cũng chẳng ngại rót đầy cốc rượu cho bà cụ Thi, chẳng thờ ơ với gánh phở bác Siêu, gia đình bác xẩm. Sự động lòng và niềm bao dung đối với những người xung quanh phải chăng là lòng đồng cảm yêu thương mà Thạch Lam đã gửi gắm gián tiếp qua nhân vật của mình?

Trân trọng, yêu thương và không ngừng tin tưởng, Thạch Lam còn nhìn thấy ở những đứa trẻ kia một khát vọng luôn thường trực mà chúng tự nhen lên ngay trong cuộc sống bế tắc của mình. Sinh thời, Thạch Lam từng tâm niệm: “Xét cho cùng, ở đời ai cũng khổ. Người khổ cách này, người khổ cách khác. Bí quyết là biết tìm cái vui trong cái khổ.” Hai đứa trẻ đã tự tìm cho mình niềm vui ở những lần chúng ngược dòng tâm tưởng, trở về quá khứ, miên man trong những tháng ngày vui vẻ ở Hà Nội nơi chúng từng được vui chơi, uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Hay những lần chúng ngược lên bầu trời đầy sao, tìm kiếm dòng sông Ngân Hà và con vịt theo sau ông Thần Nông, cũng chính là lúc chúng để cho lòng mình lặn theo mơ tưởng. Nhưng có lẽ khao khát vẹn tròn nhất, ước mơ đủ đầy nhất, hai đứa trẻ gửi cả vào đoàn tàu. Không chỉ hai chị em Liên mà “từng ấy người trong bóng tối trông đợi một cái gì tươi sáng hơn cho sự sống nghèo khổ của họ”, và có lẽ đoàn tàu chính là nguồn sáng mãnh liệt nhất.

Đoàn tàu – hoạt động cuối cùng của một ngày – trong con mắt Liên và những người dân nơi phố huyện lại chính là động lực cho họ cố bám bấu vào cuộc sống này. Đoàn tàu xuất hiện bắt đầu bằng tiếng reo của bác Siêu: “Đèn ghi đã ra kia rồi”. Đoàn tàu mang theo ánh sáng rực rỡ, mang theo âm thanh náo nhiệt, chứ không tù đọng như không gian phố huyện, không leo lét như ngọn đèn của chị Tí hay ánh lửa của bác Siêu. Chị em Liên cố thức chờ tàu không phải vì để bán được dăm ba món hàng, mà để được chìm đắm trong những cảm xúc mãnh liệt nhất về một “Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực, vui vẻ và huyên náo”. Hà Nội ấy từng đựng đầy những kỉ niệm thân thương về một thời gia đình còn khấm khá, Hà Nội ấy trong tâm thức hai đứa trẻ là miền không gian đẹp vô tận và bạt ngàn niềm vui.

Vì lẽ đó mà đoàn tàu vừa như một tia hồi quang đưa hai chị em ngược dòng về quá khứ, vừa như một tia vọng quang thấp sáng cả tương lai. Nhưng nhìn ở một góc nào, phải chăng chính đoàn tàu lại càng tô đậm cuộc sống bế tắc của người nông dân, khi mà niềm vui lớn nhất trong ngày của họ chỉ là chờ tàu, chẳng thể làm gì hơn để vượt thoát khỏi không khí tù đọng cứ ôm trùm ấy. Qua đây, nhà văn muốn gửi một thông

điệp: Cần phải thay đổi xã hội để cho những con người vô danh kia không phải sống vô nghĩa.

Hấp dẫn ta ở thiên truyện không chỉ bởi những nội dung tư tưởng sâu sắc thấm thía, tình cảm nhân đạo nồng nàn, mà còn ở những yếu tố nghệ thuật mang đậm phong cách Thạch Lam. Không xây dựng một cốt truyện bề thế hay một tình huống độc đáo li kì, “Hai đứa trẻ” chỉ như một “bài thơ trữ tình cảm thương” với những dòng tâm trạng đan xen, những chi tiết nhỏ lẻ, đủ gợi dư âm dư ảnh trong lòng bạn đọc. Tình huống Thạch Lam xây dựng không phải tình huống nhận thức, tình huống hành động, mà là tình huống tâm trạng – những dòng tâm trạng men theo lối chữ mà trải đều ra trên trang giấy. Nhân vật vì thế cũng là nhân vật tâm trạng. Liên hiện lên là một cô bé có những xúc cảm mong manh mơ hồ, chứ không phải những dòng tâm lí phức tạp như nhân vật của Nam Cao. Giọng văn vì thế cũng chỉ là giọng tâm tình thủ thỉ, ngôn ngữ nồng nàn chất thơ, mang đúng “cái tạng” của Thạch Lam.

Nghệ thuật chân chính là nghệ thuật vì con người, vì cuộc đời, nghệ thuật đích thực là nghệ thuật biết lấy chất liệu từ cuộc sống và con người để dệt nên những trang văn sâu sắc trong tư tưởng, độc đáo trong hình thức thể hiện. Một lần nữa Thạch Lam đã làm được điều đấy qua “Hai đứa trẻ”. Thạch Lam mãi là nhà văn đáng được yêu thương và trân trọng nhất trong làng văn học hiện đại Việt Nam.

4. Phân tích Hai đứa trẻ mẫu 3

Thạch Lam tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi thành Nguyễn Tường Lân, em ruột của hai nhà văn Nhất Linh (Nguyễn Tường Tam) và Hoàng Đạo (Nguyễn Tường Long), xuất thân từ một gia đình công chức gốc quan lại. Ông nội nhà văn quê ở làng Cẩm Phô, Hội An, Quảng Nam, ra làm quan ở đất Bắc rồi sống luôn ngoài ấy. Thạch Lam sinh năm 1910, tại huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, quê mẹ. Lớn lên, ông học Trung học ở Hà Nội, rồi bỏ học đi làm báo, viết văn cùng các anh và trở thành một cây bút đặc lực của báo Phong hóa và Ngày nay. Sự nghiệp văn chương đang trên đà phát triển thì ông mắc bệnh lao và mất năm 1942, mới 32 tuổi.

Thạch Lam sáng tác không nhiều nhưng đủ để mọi người nhận thấy ông là một nhà văn có phong cách riêng trong sáng, giản dị mà thâm trầm sâu sắc. Mỗi truyện của ông giống như một bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao cảm xúc thương yêu con người và cảnh vật. Ông có nhiều đóng góp đáng quý cho sự nghiệp phát triển văn xuôi trước Cách mạng tháng Tám, đặc biệt trong thể loại

truyện ngắn. Tác phẩm Thạch Lam để lại là truyện ngắn: Gió đầu mùa, Nắng trong vườn, Sợi tóc,... tiểu thuyết Ngày mới; bút kí Hà Nội 36 phố phường; tiểu luận: Theo dòng...

Truyện ngắn Hai đứa trẻ trích từ tập Nắng trong vườn (Nhà xuất bản Đời nay, Hà Nội, 1938). Cũng như những truyện ngắn khác, tác phẩm phản ánh những cảnh đời bề ngoài dường như không có gì đáng để ý, nhưng đi vào bên trong, nơi sâu lắng của tâm hồn thì mảnh đời nào, nhất là của tầng lớp nghèo khổ, cũng gọi lên bao nỗi xót xa, thương cảm, có lúc sâu sắc, tinh tế đến bất ngờ.

Hai đứa trẻ nói về hai chị em Liên và An. Chị độ mười hai, mười ba; em lên tám, lên chín. Gia đình trước ở Hà Nội, sau vì sa sút nên phải về quê ở phố huyện này. Mẹ bận làm hàng xay hàng xáo, giao cho hai chị em trông coi quầy hàng xén nhỏ xíu ở gần ga. Mẹ dặn phải thức cho đến khi xe lửa đi qua, may ra còn có người ở tàu xuống ghé mua hàng. Hai chị em ngồi trên chõng trước hiên chờ. Em buồn ngủ, ngả vào người chị nhưng vẫn nhắc hễ tàu đến thì đánh thức dậy. Chị ngồi nhìn quang cảnh xung quanh. Sự sống chỉ còn thu lại ở cái chõng hàng nước, một gánh phở, một gia đình nhà xẩm. Tất cả đều chìm trong bóng tối mênh mông, còn ánh sáng rực rỡ trên các toa tàu thì vun vút qua mau như từ một cõi nào xa lạ. Hai chị em trông theo làn ánh sáng ấy cho đến lúc nó khuất hẳn ở đằng xa mới đóng cửa đi ngủ.

Nội dung truyện chỉ có vậy nhưng cả một thế giới đã được gọi lên với niềm thương cảm sâu xa. Đó là một thế giới âm thầm, lặng lẽ trong bóng tối của đêm đen; bóng tối của sự nghèo nàn, khổ khó; trong im lìm quạnh quẽ của phố huyện xác xơ. Những đốm sáng lù mù, leo lét lại càng làm nổi rõ thêm màu sắc u ám của cuộc sống khốn cùng. Cũng như ánh sáng rực rỡ thoáng qua ở các toa tàu có vẻ như một ảo ảnh xa xôi không bao giờ dám mơ ước tới. Cái thế giới ấy hai đứa trẻ đã quen thuộc, hơn nữa, đã hòa nhập vào đó với tất cả tâm hồn.

Tác giả chia truyện ra làm ba phần theo trình tự chuyển biến của thời gian và không gian. Phần một là cảnh chợ chiều lúc vừa có tiếng trống thu không, hai chị em Liên đang còn loay hoay xếp dọn cửa hàng. Phần hai là quang cảnh phố huyện về đêm, bóng tối bao phủ khắp nơi. Dấu hiệu của sự sống chỉ còn là mấy ánh đèn. Phần ba là cảnh phố huyện lúc có chuyến tàu đêm vun vút chạy qua trong chốc lát cùng tiếng ồn và ánh sáng.

Câu chuyện diễn ra trong một khung cảnh thiên nhiên được cảm nhận ở cả hai chiều thời gian và không gian. Đó là khoảng thời gian rất ngắn, không gian có sự thay đổi

từ cảnh chiều tàn cho đến khi màn đêm buông xuống và đất trời về khuya. Màu sắc của cảnh vật thì từ nhò nhò chuyển sang đen sẫm. Màu của cuộc sống ban đêm càng khuya càng tăm tối. Trên cái nền ấy nổi lên một số cảnh tình cứ xoáy mãi vào lòng người đọc. Đó là cảnh ngày tàn nơi phố huyện nhỏ bé, một phiên chợ tàn, một góc chợ đơn sơ, một quán nước nghèo nàn, những kiếp người cơ cực và hình ảnh đoàn tàu vụt qua trong đêm tối.

Mở đầu truyện là hình ảnh phố huyện lúc hoàng hôn được tác giả miêu tả bằng những câu văn có nhịp điệu thông thả, chậm rãi, cùng với những âm thanh, hình ảnh báo hiệu đã hết một ngày:

Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ, từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

Các hình ảnh trên đều gợi cảm giác băng khuâng, man mác.. Gọi là phố huyện nhưng là huyện nhỏ, hiệu lệnh phát ra từ một cái chòi chứ không phải là một tháp canh. Cái chòi bé tí lại lẫn vào dãy tre làng đang đen lại, vào lúc trời tây đỏ rực nhưng sắp tàn. Ngoài cánh đồng, tiếng ếch nhái kêu ran theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng của chị em Liên, tiếng muỗi vo ve. Liên bỗng dưng thấy cái buồn của ngày tàn thấm thía vào tâm hồn khi ngồi bên cạnh những quả thuốc sơn đen, đôi mắt ngập đầy dần bóng tối.

Trong bức tranh chiều tàn nơi phố huyện có sự hoà trộn giữa hai loại hình ảnh: hình ảnh êm đềm, thi vị và hình ảnh gợi sự nghèo khổ, bần cùng. Chẳng hạn: tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ, từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều là thơ mộng; còn tiếng ếch nhái kêu ran, tiếng muỗi vo ve... thì đã gợi ra cuộc sống nghèo nàn nơi thôn dã.

Thật ra, cũng khó mà nói cho rạch ròi nỗi buồn từ cảnh vật thấm vào lòng người hay nỗi buồn trong tâm hồn thơ ngây của hai chị em lan tỏa ra, nhuộm vào cảnh vật. Chỉ biết ở đây có một cái gì đó thật nhịp nhàng, hòa hợp giữa cảnh với người.

Đoạn văn mở đầu vừa giàu hình ảnh, nhạc điệu, vừa uyển chuyển, tinh tế. Nó không những khiến người đọc hình dung ra cảnh vật mà còn khơi gợi tình cảm, xúc cảm trước thiên nhiên gần gũi, bình dị của quê hương.

Sau một ngày làm lụng cực nhọc, cái chờ đợi mọi người chỉ là bóng tối và sự vắng lặng, quạnh hiu. Cảnh chợ chiều đã vãn bộc lộ rõ cái nghèo: rác rưởi vung vãi trên nền chợ và những đứa trẻ lom khom tìm kiếm những gì có thể dùng được cho cuộc sống nghèo khổ của gia đình chúng. Đó là mặt trái, là một thứ bóng tối của chợ.

Bấy nhiêu chi tiết đều tập trung vào xu thế thu nhỏ lại, lụi tàn đi của những cảnh vật ban ngày trước cái thế chiếm lĩnh, tràn dâng mỗi lúc một mạnh của những cảnh tình ban đêm mà bóng tối dần dần ngự trị. Mở đầu truyện là bóng tối, chấm dứt truyện cũng là bóng tối. Bóng tối mệnh mang, phủ trùm lên tất cả cảnh vật và con người.

Lúc còn tranh tối tranh sáng, tuy các nhà đã lên đèn nhưng những nguồn sáng ấy không thể xua tan bóng tối, khiến những hòn đá nhỏ hầy còn một bên tối. Bắt đầu đêm thì đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối. Bác hàng phở lom khom nhóm lửa thì bóng bác mệnh mang ngã xuống đất một vùng và kéo đến tận hàng xa. Chị em Liên ngồi trên chiếc chõng tre dưới gốc bàng với cái tối chung quanh. Toàn là bóng tối. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại đen sẫm hơn nữa. Trống cầm canh cũng đánh tung lên một tiếng ngắn rồi chìm ngay vào bóng tối. Lúc này, các cửa hàng cơm ở ga cũng im lặng, tối đen như ngoài phố. Con tàu với ánh đèn sáng trưng đi qua rồi thì đêm tối lại bao quanh, màn đêm của đất quê, của đồng ruộng mệnh mang và im lặng. Chị em Liên cũng đi vào giấc ngủ tịch mịch và đầy bóng tối.

Bóng tối át cả ánh sáng. Vài ánh sáng thừa thớt, mờ nhạt khiến bóng tối lại càng dày đặc. Vệt sáng của những con đom đóm bay là là trên mặt đất hay len vào cành cây, cũng như hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh trên liên trời... Thứ ánh sáng xa vời ấy là sản phẩm của đêm, hoà tan trong bóng đêm. Đáng chú ý là ngọn đèn le lói trên chõng hàng nước của mẹ con chị Tí, bếp lửa thấp thoáng nơi gánh phở của bác Siêu, ánh đèn yếu ớt trong quầy hàng của chị em Liên và từ cái đèn lồng trong tay người nhà hiệu khách, từ chiếc đèn ghi xanh lét của nhà ga. Ngọn đèn trên chõng hàng nước của chị Tí chỉ là một quầng sáng nhỏ nhoi giữa mặt đất ngập tràn bóng đêm, dưới một bầu trời bao la thăm thẳm đầy bí mật. Bếp lửa của bác Siêu chỉ là một chấm lửa nhỏ và vàng, lơ lửng đi trong đêm tối, thoáng hiện, thoáng mất, chỉ làm cho bóng bác mệnh mang. Ánh đèn trong cửa hàng chị em Liên thì thừa thớt

từng hột sáng lọt qua phen nửa. Ánh đèn lồng thì lung lay cái bóng đen dài của người cầm đèn. Chiếc đèn ghi thì lửa xanh biếc như ma trời. Trong khi đó, chung quanh những điểm sáng leo lét ấy là cả một bóng tối đen kịt, mênh mông, vô tận. Những hột sáng, những chấm lửa ấy chỉ làm cho bóng đêm thêm dày đặc, âm u.

Trang sách nhuộm đầy bóng tối là để gắn vào cái khung tối tăm ấy những mảnh đời không kém tối tăm. Trong cảnh ngày tàn, chợ tàn, hiện lên những kiếp người tàn tạ. Những kẻ kiếm sống ban ngày với phiên chợ như mấy bà bán hàng về muộn, mấy đứa trẻ nhặt rác, chị em Liên. Những người kiếm sống ban đêm quanh góc chợ và sân ga xép như mẹ con chị Tí, bà cụ Thi, bác phở Siêu, gia đình bác xẩm...

Họ có chung cuộc sống tối tăm, nghèo đói, chung cảnh ngộ tẻ nhạt, buồn chán. Tuy vậy, trong tâm hồn họ vẫn ánh lên vẻ đẹp của tình người, tình quê hương và le lói một niềm hi vọng vào một ngày mai tươi sáng.

Sau khi phiên chợ chiều đã vắng, bóng tối chưa buông xuống nhưng những cuộc đời bóng tối đã hiện ra. Đó là mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ tranh nhau nhặt nhanh tất cả những gì có thể dùng được, một thanh nứa, thanh tre hay bất kì cái gì. Đó là cuộc sống cùng khổ của chúng với những thứ mà người ta đã vứt đi.

Vào đêm thì có cuộc đời của mẹ con chị Tí với cái hàng nước đơn sơ. Ban ngày thì hai mẹ con mò cua bắt tép; từ chập tối cho đến đêm thì bán nước chè tươi, điều thuốc lão cho dăm ba phu gạo, phu xe, mấy chú lính trong huyện hay người nhà thầy thừa, thầy lục, có khi chờ mãi mà chẳng thấy ai ra. Hai mẹ con vừa xách, vừa vác trên lưng, vừa đội trên đầu... vậy mà chỉ ven vện có cái chõng tre, vài mặt ghế, cái ấm mấy cái chén, chiếc điều cày, nắm đóm... Thằng con loay hoay nhóm lửa nấu nồi nước chè. Nước, thuốc đã sẵn sàng. Chị Tí luôn tay phe phẩy túm lá chuối khô, bất giác thốt lên nỗi nóng lòng sốt ruột trước cảnh ế ẩm: *Giờ muộn thế này mà họ chưa ra nhỉ?* Dù rằng chị đã biết trước: *Ồi chao, sớm với muộn thì có ăn thua gì!* Câu nói ngẫu nhiên mà giúp người đọc hình dung tận đáy cảnh sống của mẹ con chị, đã cơ cực mà chỉ còn trông cậy vào sự rủi may, một sự trông chờ cảm chắc là chẳng mấy hi vọng.

Nhưng mẹ con chị Tí vẫn có một chiếc ghế để ngồi, một ngọn đèn để soi sáng; còn gia đình bác xẩm thì nằm ngồi ngổn ngang ngay trong chiếc chiếu rách trải trên mặt đất. Thằng con nhỏ bò ra đất, cái thau sắt trắng chờ tiền thưởng trông tròn để trước mặt. Im lìm như một gia đình bò sát, nếu không có mấy tiếng đàn bầu bần bật nổi

lên góp chuyện. Rồi sau đó không khách, không hát, không tiền, họ lăn ra ngủ luôn trên đất.

Còn cảnh sống bí hiểm của bà cụ Thi, một bà cụ già hơi điên. Bà đến quán của chị em Liên với tiếng cười khanh khách quen thuộc, mua chút rượu (xì rượu), khen Liên rót đầy rồi ngửa cổ uống cạn sạch, lão đảo bước đi, lẩn vào bóng tối và tiếng cười khanh khách nhỏ dần.

Ba cảnh đời trên của lũ trẻ ven chợ, của mẹ con chị Tí, của gia đình bác xẩm đều bị bóng tối của sự nghèo nàn, khốn khó phủ lên đen ngòm. Sự thâm trầm lộ lộ, chẳng ẩn giấu chút gì. Riêng bà cụ Thi vẫn có tiền uống rượu, vẫn nói năng ôn tồn, âu yếm với cô bé bán hàng nhưng rượu thì nốc một hơi, lại cười khanh khách, không biết vì duyên cớ gì? Đêm đêm, chỉ thấy bà từ trong làng đi ra rồi lại lẩn vào bóng tối phía làng. Oan ức gì chẳng? Buồn khổ gì chẳng? Không rõ, nhưng chắc chắn bóng tối đã đè nặng lên cuộc đời bà, góp thêm một hình ảnh vừa lạ lùng vừa đáng sợ vào những cảnh đời – bóng tối ở phố huyện này.

Bác Siêu bán phở không xa nhưng cũng không gần các cảnh đời kia. Bác như dấu gạch nối giữa hạng người bần cùng với những hạng người khác trong phố huyện. Họ thấp thoáng ở nơi có người cầm đèn lồng đi đón bà chủ ở ga về, nơi có hội bài tổ tôm sát phạt nhau hàng chục bạc mà hạng người khốn khổ nằm mơ cũng không thấy nổi, nơi có lính tráng đánh trống thu không và mõ cầm canh. Cuộc sống khá giả của họ như tấm phong làm nổi bật những cảnh đời nghèo, như ánh sáng tương phản với bóng tối.

Trong bối cảnh của truyện, nét nào cũng tối đen: lũ trẻ ven chợ như loài dơi chờ xẩm tối mới mò ra, tìm cái sống ở bất cứ cái gì người ta vứt đi. Mẹ con chị Tí hàng nước kiếm sống ở sự chờ đợi rủi may. Gia đình nhà xẩm hầu như sấp lẩn mình vào đất. Bà cụ Thi hơi điên chứa chất một góc tối om trong sâu kín tâm hồn. Nhập chung lại thì toàn là những cảnh đời – bóng tối. Liệu còn le lói chút ước mong nào không? Khung cảnh phố huyện giờ đây thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tí, bởi ở đó còn có ngọn đèn tù mù, trong khi cả phố tối om. Chừng ấy con người trong bóng tối mong đợi một cái gì đó tươi sáng cho cuộc sống nghèo khổ của họ.

Trong bức tranh phố huyện lúc đêm về có một sự hoà trộn đầy dụng ý giữa ánh sáng và bóng tối. Ánh sáng thì chỉ là khe sáng, chấm sáng, hột sáng,... mà bóng đêm thì vừa dày đặc vừa mênh mông. Tối hết cả con đường ra sông, con đường vào làng, các ngõ càng thâm đen hơn nữa. Tối đến mức dường như tiếng đàn bầu của bác xẩm

và tiếng trống cầm canh của phố huyện tưởng chừng cũng không vang lên được. Điều này khiến người đọc phần nào hình dung ra những kiếp sống chìm khuất, mòn mòn gần như bị bỏ quên nơi ga xép của phố huyện nghèo nàn, đồng thời gợi một niềm thương cảm sâu xa.

Diễn biến tâm trạng hai đứa trẻ trước khung cảnh thiên nhiên và bức tranh đời sống nơi phố huyện được nhà văn Thạch Lam miêu tả tỉ mỉ và ẩn chứa nhiều ý nghĩa.

Chưa nói tới dụng ý của tác giả khi xây dựng hình tượng hai đứa trẻ và lấy đó làm nhan đề cho tác phẩm; hãy cứ biết đó là hai đứa trẻ với những đặc điểm của lứa tuổi thiếu nhi. Chị đã biết quý mến và hãnh diện với cái dây xà tích bạc vì nó tỏ ra chị là người con gái lớn và đảm đang. Như thế thì chưa hẳn là lớn mà vẫn vương chút trẻ con. Biết thay mẹ tính toán tiền nong, sắp xếp hàng họ, biết thương em, đó mới thật là cô gái lớn ngoan hiền.

Ngồi trước cửa hàng, Liên lặng lẽ cảm nhận khung cảnh chiều quê, tuy buồn bã nhưng thân thuộc, gần gũi và cảm thông, chia sẻ với những con người sống lay lắt nơi phố huyện nghèo.

Hai chị em trước đây sống ở Hà Nội cùng gia đình, nhưng vì cảnh nhà sa sút nên mới dọn về đây. Mẹ mở một quán tạp hoá nhỏ xíu giao cho hai chị em trông nom. Ban ngày bán hàng, ban đêm đóng cửa cài then cẩn thận. Chập tối, mẹ ghé qua thăm, dặn các con phải thức đến lúc xe lửa đi qua mới được ngủ. Vì thế nên hai chị em Liên đã quen thuộc với con người và cảnh vật trong phố huyện, đã hoà nhập vào cuộc sống nơi này một cách hồn nhiên.

Trước hết là quen với bóng tối. Hà Nội nhiều đèn quá, một vùng sáng rực và lấp lánh, còn ở đây thì ngược lại. Màn đêm buông xuống, mắt Liên ngập dần bóng tối và Liên không hiểu sao, thấy buồn. Dần dần, Liên quen không sợ bóng tối mà còn chú ý đến những gì diễn ra và chứa đựng trong đó: thấy những hòn đá nhỏ trên đường một bên sáng một bên tối; cảm nhận mùi ẩm ỉm lẫn mùi cát bụi lúc chợ đã vắng mà tưởng là mùi riêng của đất này. Nhìn lũ trẻ nghèo nhặt nhạnh bất cứ cái gì trên nền chợ mà hai chị em động lòng thương. Khi mẹ con chị Tí mang vác cả hàng nước ra, Liên lặng lẽ quan sát từng cử chỉ một. Nghe tiếng cười khanh khách là Liên nhận ngay ra bà cụ Thi. Nhìn bọn trẻ nô đùa, An cũng muốn nhập bọn nhưng sợ trái lời mẹ dặn. Thấy một chাম lửa hiện ra rồi mất đi là hai chị em biết gánh phở bác Siêu thấp thoáng đằng xa. Lúc mọi nơi đều đã tối đen, ánh sáng từ ngọn đèn trong quán toả ra chỉ là vài hột sáng lọt qua phen nửa, thì hai chị em đã buồn ngủ riu riu cả

mắt. Khi đoàn tàu đã đi qua thì hai tâm hồn trẻ thơ ấy cũng rơi vào giấc ngủ tịch mịch và đầy bóng tối, giống như mọi người nghèo khổ khác ở phố huyện này.

Đêm nào Liên và An cũng cố thức cho tới giờ xe lửa chạy qua theo đúng lời mẹ dặn, nhưng còn vì một lí do đặc biệt khác. Có phải là các em chỉ đơn giản muốn được nhìn chuyến tàu, một hoạt động cuối cùng của đêm khuya? Không phải! Còn có cái gì đó sâu xa hơn nhiều đối với hai chị em và đám người khốn khổ ở phố huyện này. Với hai đứa trẻ, đoàn tàu là một thế giới khác hẳn với cuộc sống tù túng, tẻ nhạt hằng ngày của chúng.

Có lẽ chính vì vậy mà hình ảnh chuyến tàu được Thạch Lam tập trung miêu tả một cách tỉ mỉ, kĩ lưỡng qua tâm trạng chờ mong và cảm nhận của hai chị em Liên và An. Cách quan sát, miêu tả của Thạch Lam tinh tế và giàu tính nghệ thuật. Tác giả quan sát, miêu tả hình ảnh đoàn tàu đêm từ Hà Nội về theo trình tự từ xa đến gần bằng nhiều giác quan, bằng sự đan xen giữa hồi ức và thực tại.

Đoàn tàu chưa tới nhưng đã được báo trước bằng ánh đèn của người gác ghi và tiếng còi tàu từ xa vọng lại. Liên trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma trơi, rồi nghe thấy tiếng còi xe lửa trong đêm khuya kéo dài ra theo ngọn gió. Sau đó, nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi, kèm theo một làn khói bừng sáng trắng lên đằng xa... Thế rồi tàu rầm rộ đi tới, các toa đèn sáng trưng, những toa hạng trên sang trọng ló nhô những người, đồng và kền lấp lánh. Cuối cùng là cảnh đoàn tàu đi xa dần, mất hút trong đêm tối mênh mông, để lại những đóm than đỏ bay tung trên đường sắt, cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre...

Có một sự tương phản nổi bật giữa hình ảnh đoàn tàu – một thế giới khác mà chuyến tàu đêm mang qua phố huyện trong chốc lát và hình ảnh của sự trở về trạng thái lặng lẽ, tối tăm, không thay đổi nơi phố huyện. Một bên là sự hoạt động nào nhiệt cuối cùng của đêm và một bên là sự im lặng mênh mông của đêm tối, trong giấc ngủ và cả trong sự lãng quên. Chuyến tàu đêm sáng rực, vui vẻ và huyên háo, đầy hấp dẫn nhưng lại chỉ thoáng qua trong chốc lát rồi lại trả cuộc sống phố huyện về trạng thái mênh mang, yên lặng và đầy bóng tối. Điều đó dường như làm cho nỗi buồn càng thêm thấm thía trong tâm hồn hai đứa trẻ; để lại cho chúng sự khát khao, nuối tiếc không nguôi. Gần như đã thành nếp, những người dân nơi phố huyện chỉ chấm dứt hoạt động của một ngày khi chuyến tàu đêm đã đi xa.

Đối với chị em Liên, đoàn tàu đến từ Hà Nội gợi lại những kỉ niệm đẹp, nơi hai chị em đã sống thời thơ ấu êm ấm và sung sướng. Đó là cuộc sống ở một thời chưa xa, hoàn toàn khác với cuộc sống ở phố huyện buồn tẻ và nghèo nàn này.

Đoàn tàu còn là hình ảnh của tương lai, nó khiến những người nghèo khổ hình dung ra một thế giới giàu sang, nhộn nhịp, đầy âm thanh và ánh sáng.

Đối với người đọc, vẻ đẹp của đoàn tàu và thái độ háo hức, sung sướng đến lạng người của hai đứa trẻ khi ngắm đoàn tàu không chỉ đem đến một thoáng vui mà còn gợi thật nhiều băng khuâng, thương cảm.

Đúng là hai đứa trẻ vui vì niềm khao khát, đợi chờ vừa được thỏa mãn. Nhưng đoàn tàu ấy lại thuộc về một thế giới quá xa xôi và nó càng sáng rực, vui vẻ, huyền ảo thì càng làm cho khung cảnh nơi phố huyện trở nên tăm tối, buồn tẻ và chìm lặng. Chỉ có hình ảnh đoàn tàu lướt qua hắt hắt mà những người dân phố huyện ai cũng nôn nao chờ đợi. Người đọc cùng Thạch Lam thông cảm với tâm trạng của lớp người sống lầm lũi trong tăm tối, nghèo khổ. Tuy thế, truyện cũng nhen nhóm trong lòng người đọc hi vọng vượt lên sự tẻ nhạt, tầm thường của cuộc sống hằng ngày.

Nghệ thuật miêu tả và giọng văn của Thạch Lam trong truyện Hai đứa trẻ thật độc đáo. Tác giả miêu tả rất tinh tế sự biến đổi của cảnh vật và diễn biến tâm trạng của nhân vật. Cách miêu tả này góp phần quan trọng tạo nên không khí cho tác phẩm.

Có sự tương ứng giữa thế giới ngoại cảnh (bức tranh phố huyện) với thế giới nội tâm nhân vật (tâm trạng cô bé Liên) trong từng thời khắc: cảnh chiều buông thì người buồn man mác; cảnh đêm xuống thì người đợi chờ khắc khoải; cảnh đêm khuya, chuyến tàu đi qua thì người buồn tiếc, mơ tưởng, khát khao,...

Tuy nhiên, ở một vài đoạn văn, tác giả miêu tả thế giới ngoại cảnh và thế giới nội tâm không thuần nhất mà có sự pha trộn vui buồn khó tả. Những hình ảnh êm đềm thì vị hoà trộn với hình ảnh nghèo nàn lam lũ; ánh sáng hoà trộn vào bóng tối; cái huyền ảo chốc lát hoà vào cái im lặng mênh mông... Tất cả những cái đó kết hợp với nhau thật hài hoà, tự nhiên, làm nổi bật tâm trạng của nhân vật.

Giọng văn Thạch Lam nhẹ nhàng, khách quan nhưng ẩn chứa một tình cảm xót thương thực sự đối với những con người nghèo khổ. Tình cảm nhân đạo của tác giả rất đáng trân trọng. Ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật của tác giả tinh tế mà vẫn rất tự nhiên, khiến người đọc khó quên.

Truyện ngắn Hai đứa trẻ là lời gọi nhắc về tình cảm gắn bó với nguồn cội, quê hương, với những kí ức đẹp mà buồn. Đó là tấm lòng nhân ái của nhà văn đối với những kiếp người nghèo khổ sống lam lũ, quần quanh, đơn điệu, mỗi mòn; là niềm trân trọng đối với từng mong ước nhỏ nhoi của những con người bất hạnh bị bỏ quên nơi ga xép của những chuyến tàu thời gian vô định.

Đọc truyện ngắn Hai đứa trẻ, ta thấy đằng sau vẻ chân chất, dung dị lại là sự tinh vi, sâu sắc, rất đúng với phong cách Thạch Lam. Đi vào tác phẩm của Thạch Lam là đi vào thế giới tâm tình. Tình tiết của truyện đơn sơ nhưng chính những cảm nghĩ chân thành của nhà văn đối với những mảnh đời khốn khó khiến cho người đọc xúc động. Nhà văn Nguyễn Tuân đã nhận xét: Truyện “Hai đứa trẻ” có một hương vị thật là man mác. Nó gợi một nỗi niềm về quá vãng, đồng thời cũng dóng lên một cái gì còn ở trong tương lai... Nơi cái thế giới quan của một đôi trẻ ở một phố quê, hình ảnh đoàn tàu và tiếng còi tàu đã thành một thói quen của cảm xúc và của ước vọng. Đọc “Hai đứa trẻ” thấy bận bịu vô hạn về một tấm lòng quê hương êm mát và sâu kín. (Tuyển tập Thạch Lam, NXB Văn học – Hà Nội – 1998)

5. Phân tích Hai đứa trẻ mẫu 4

Thạch Lam là một cây bút thiên về tình cảm, ghi lại cảm xúc của mình trước số phận hẩm hiu của những người nghèo, những người có cuộc sống vất vả, thẳm lặng chịu đựng và giàu lòng hi sinh. Những nhân vật trong truyện mang dáng dấp của tâm hồn nhạy cảm của ông, cũng như điểm nhìn của tác giả. Hai đứa trẻ là một trong những tác phẩm tiêu biểu trong chùm truyện ngắn đặc sắc của ông, những hình ảnh chi tiết trong truyện giống như một dòng sông cuốn chúng ta vào đó, và cảm nhận được những gì đang xảy ra với câu chuyện của tác giả. Mọi thứ diễn ra thật nhẹ nhàng mà cũng mãnh liệt xoáy sâu vào suy nghĩ và cách cảm nhận tác phẩm của từng độc giả.

Nhà văn là những người nói hộ cho hiện thực cũng có khi họ thi vị hóa cho những gì đang xảy ra xung quanh họ, từ những điều đơn giản nhất cho tới những thứ mà con người ta hay nghĩ đến, văn thơ đóng một vai trò không thể thiếu. Với ngòi bút tài hoa giàu lòng trắc ẩn, tác phẩm Hai đứa trẻ ra đời mang ý nghĩa nhân văn. Những con người xuất hiện trong tác phẩm mang một cuộc sống cơ cực nghèo khổ, cái nghèo bám lấy họ và họ không có lối thoát. Họ mong muốn có một cuộc sống sung túc, tuy không giàu có nhưng làm sao cho cuộc sống mưu sinh đỡ vất vả. Qua đây, Thạch Lam cho ta nhìn nhận những sự khó khăn vất vả mà những con người

nơi đây đang phải chống chịu. Những chi tiết trong tác phẩm tuy là miêu tả về hiện thực nhưng lại không thiếu những chi tiết sống động, lãng mạn.

Mở đầu tác phẩm là hình ảnh chiều tà, hình ảnh xuất hiện trong hầu hết các tác phẩm, là chính khoảnh khắc mà khiến con người ta nhận ra nỗi buồn nhiều nhất. Những âm thanh quen thuộc, tiếng ếch nhái, tiếng muỗi vo ve, và khung cảnh xung quanh tác động đến tâm trạng của mỗi người. Cảnh mở đầu của tác phẩm chính là một buổi chiều tàn, bầu trời gồm những áng mây hồng, như được nhuộm một màu sắc đỏ đỏ mang một cảm giác ưu buồn và cô đơn. Thông qua sự miêu tả của một ngày tàn của Thạch Lam, thì phần nào cũng giúp người đọc nhận ra đây là một buổi chiều buồn bã và chán nản. Thời gian bắt đầu chuyển động dần tới đêm, nhưng hình ảnh chiều tàn và hình ảnh chợ chiều tàn hiện ra càng thể hiện sự nghèo khổ và hiu hắt ở nơi đây. Những con người cân mẫn, luôn mong muốn cuộc sống của họ đầy đủ hơn, cuộc sống thật vất vả và đầy khổ cực bươn chải. Hình ảnh những con người xuất hiện trong “Hai đứa trẻ” tuy xuất hiện không nhiều nhưng mang một nét riêng biệt, nổi bật lên đó là hình ảnh của cô gái Liên, dù còn nhỏ nhưng tâm hồn và suy nghĩ của cô thực sự như là một thiếu nữ.

Cuộc sống ở đây chìm ngập trong bóng tối và tẻ nhạt, họ sống cùng sự buồn chán và tuyệt vọng. Đối với họ, họ đang sống cuộc sống tạm, một cuộc sống tĩnh lặng và không biết ngày mai sẽ như thế nào. Sau khi chợ chiều tàn, mọi người đều đi về và tiếng ồn ào cũng mất, như dấu hiệu của sự tĩnh lặng của đêm tối bắt đầu. Những rác rưởi, vỏ bưởi và hình ảnh những đứa trẻ nhặt nhạnh những thứ còn sót lại chỉ là những thanh tre thanh nứa...

Đêm bắt đầu buông xuống, cuộc sống của một đêm ở phố huyện nghèo lại bắt đầu. Nhân vật Liên trong tác phẩm sửa soạn lại hàng trên chiếc chõng tre, mẹ con chị tí, sáng mờ của bắt ốc, tối lại mở thêm hàng nước để kiếm thêm thu nhập. Quán hàng phở cũng bắt đầu sửa soạn còn hai cha con nhà bác Sẩm thì chưa hát chưa kéo đàn vì vẫn chưa có khách nghe. Đứa con thì nhào ra nghịch đất cát ở bên ngoài. Mọi thứ thật đơn điệu, không có một chút niềm vui của họ, chắc có lẽ họ nghĩ và hi vọng rằng, hàng quán đắt khách kiếm thêm được tiền quả là một niềm vui một niềm hạnh phúc và mang lại một cuộc sống no đủ hơn. Hình ảnh cụ Thi điên đắm chìm vào men rượu, bước đi lảo đảo, cụ sống một cuộc sống không còn tự chủ của bản thân, có hay chăng cụ tìm đến rượu để quên lãng đi tất cả đau khổ và chìm vào đó để tìm thú vui của mình.

Những con người nơi phố Huyện này, họ sống, sinh ra và lớn lên ở nơi đây. Đối với họ thì không khí im lặng, sự cô đơn và buồn chán. Nhưng với chị em Liên thì có lẽ vẫn chưa quen với sự tẻ nhạt buồn chán nơi đây, bởi hoàn cảnh đưa đẩy, bố của chị em Liên thất nghiệp phải về phố huyện để mưu sinh. Hai chị em phải nhận thức ra được điều này và làm quen dần với cuộc sống nơi đây. Hằng ngày chị em Liên và An, không những ai đưa trẻ này mà hầu hết tất cả những kiếp người nơi phố huyện đều trông chờ một thứ rất quan trọng vào mỗi buổi tối. Không gì khác, đó chính là thứ ánh sáng và âm thanh của đoàn tàu. Thứ ánh sáng ấy cũng một phần soi đến phố Huyện và giúp cho khu phố trở nên có ánh sáng thêm một chút, không những thế còn có những thứ âm thanh cười nói của những người hành khách trên tàu làm cho không khí im lặng của khi phố huyện có một chút thay đổi ngoài những ánh sáng tẻ nhạt và không đủ sáng như thường ngày. Những âm thanh trên đoàn tàu giúp cho chị em Liên và An gợi nhớ đến những tháng ngày ở Hà Nội, hai chị em được dẫn đi chơi, được sống một cuộc sống tươi đẹp ở chốn thành thị, người đi qua lại tấp nập và được uống với những cốc nước xanh đỏ.

Ngoài ra, thứ ánh sáng và âm thanh của đoàn tàu ấy đã giúp cho những kiếp người nơi phố Huyện một phần nào đó thức tỉnh, họ dám mơ ước đến những cuộc sống ấm no và hạnh phúc, mong muốn một điều gì đó thật tốt đẹp và ý nghĩa hơn, muốn những gì mà họ khát khao và cháy bỏng bấy lâu nay điều thành sự thật, chứ không phải là một thứ phù du mà chờ đợi mỗi mòn.

Những ước mơ của họ chỉ chợt lóe lên khi đoàn tàu chạy qua, cũng có khi có ước mơ nhưng chỉ khi đoàn tàu chạy qua họ mới cảm thấy những mong muốn của họ mới trở nên lấp lánh và có hi vọng hơn. Hai đứa trẻ, một tác phẩm lãng mạn, xúc động và đầy ý nghĩa. Những kiếp người nơi phố Huyện, họ luôn là những con người mang một cuộc sống đáng thương nhưng đầy sự khát khao và cháy bỏng nhưng thật sự, những điều mà khát khao cháy bỏng đo thực ra chỉ là sự mong manh và huyền ảo.

Qua tác phẩm “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam còn thể hiện sự khát khao to lớn của một đời người, một số phận nghèo khổ muốn vươn tới một cuộc sống tốt đẹp tuy còn khó khăn và lắm chật vật. Tài năng của Thạch Lam thông qua đó mà được bộc lộ, đặc biệt là sự tinh tế tròn tả cảnh và phân tích diễn biến tâm lí nhân vật khiến truyện đi vào lòng người một cách tự nhiên nhất.

6. Phân tích bài Hai đứa trẻ mẫu 5

Trong nhóm tự lực văn đoàn Thạch Lam sống một cuộc đời ngắn ngủi nhất, viết ít nhất nhưng tác phẩm của ông sống mãi với thời gian. Truyện ngắn Thạch Lam dù trải qua bao khắc nghiệt vẫn giữ nguyên giá trị và được nhiều bạn đọc tìm đến với một niềm say mê trân trọng. Hai đứa trẻ in trong tập Nắng trong vườn (1938) sức hấp dẫn của truyện không chỉ ở nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế, ở tấm lòng nhân hậu mệnh mang ở giọng văn lắng đọng nhẹ nhàng mà đặc biệt còn ở ngòi bút khắc họa bức tranh phố huyện nghèo và tâm trạng của Liên.

Lấy ngày tàn làm nền và bóng tối làm gam màu chủ đạo, Thạch Lam đã khắc họa một bức tranh phố huyện nghèo. Câu chuyện được mở ra trong giờ khắc ngày tàn. Tiếng trống thu không điểm từng tiếng một trên cái chòi huyện nghèo, tiếng ếch nhái kêu ran, tiếng muỗi vo ve, mọi âm thanh dường như cố nhỏ lại lịm dần đi thưa thớt. Âm thanh ấy hay chính là dấu vết còn lại của ngày tàn, nó gọi thời gian gọi buổi chiều bằng những nhịp chậm rãi. Phải chăng đó còn là nhịp đời trôi tuột động của phố huyện nơi đây.

Điểm nhìn cho âm thanh xa vắng là phương tây đỏ rực như lửa cháy, áng mây hồng và những dãy tre làng cắt hình rõ rệt trên nền trời. Hình ảnh ấy như báo trước một sự rơi rụng của ngày tàn sắp đến.

Những câu văn êm dịu với nhịp điệu chậm rãi vừa giàu hình ảnh nhạc điệu vừa uyển chuyển tinh tế đã khắc họa một bức hạ đồng quê quen thuộc nhưng phảng phất một nỗi buồn băng khuâng, man mác. Mỗi câu văn nhu một nét đơn sơ, không câu kiêu các đã gợi dậy được cái hồn của cảnh vật, cái thần thái của thiên nhiên.

Không chỉ đặt nhân vật vào những khoảng thời gian nhất định Thạch Lam còn đặt nhân vật của mình vào những không gian nhất định. Đó là không gian của một phiên chợ tàn ở một miền đời bị lãng quên. Chỉ bằng một vài nét phác họa chợ chiều hiện lên thật tàn tạ thê lương: nào là rác rưởi vỏ bưởi vỏ thị. Những người gánh hàng rong còn nán lại nói chuyện gì đó xong họ mới về. Trên mặt đất những tia sáng làm cho những hạt cát lấp lánh, hòn đá nào bên sáng bên tối làm nên một bức tranh tả cảnh tàn tạ của phiên chợ chiều. Tất cả đều đi vào bóng tối đến nhường lại cho khu phố một cảm giác lạnh đậm hơn bao giờ hết. Thế rồi trên cái nền ấy những đứa trẻ con hiện lên thật đáng thương. Đó là mấy đứa trẻ nghèo đi nhặt nhạnh những thứ còn dùng được của buổi chợ để lại. Chúng nhặt những thanh nứa thanh tre. Liên thương xót nhưng hoàn cảnh của chị Liên cũng chẳng hơn chúng bao nhiêu. Trước cảnh tượng ấy không hiểu sao “Liên thấy lòng mình man mác buồn”.

Có lẽ cuộc sống đã biến cô từ một đứa trẻ vô tư thành một đứa trẻ suy tư. Chị em Liên ngồi kê chông ra ngoài mà ngắm khu phố chuẩn bị lên đèn.

Có thể nói khung cảnh khu phố hiện lên vừa có cái gì đó thi vị, nên thơ đó là cái mộc mạc của khu phố huyện nhưng cũng tiêu điều và vắng vẻ. Nó gọi lên một miền đời trôi tuột động với những hình ảnh tàn tạ đến thê lương, sự sống nơi đây như rơi rụng khi chiều tàn.

Chiều khép lại để nhường cho bóng tối của ban đêm, Thạch Lam diễn tả thật thi vị cái đêm mùa hạ ấy. Đó là một đêm màu hạ êm như nhung và thoáng qua gió mát. Chị em Liên hãy còn ngồi trên chông để nhìn ban đêm. Những cánh hoa bàng khẽ rụng lên tóc liên và xuống chông thật thi vị, thế nhưng trước sự thi vị ấy lại có một sự buồn không hề nhỏ. Tác giả xây dựng lên sự tương quan giữa ánh sáng và bóng tối để cho thấy cuộc sống nơi đây khi đêm về. Ánh sáng nơi đây nào là khe sáng rồi lại “vòm trời hàng ngàn ngôi sao đua nhau lấp lánh” chị em liên nhìn lên như thấy cả ông Thần Nông trên đó. Vệt sáng của những con đom đóm. Thế rồi cả chấm sáng của lân tinh thoát ẩn thoát hiện, chấm lửa nhỏ, hột sáng từ ngọn đèn Liên, quầng sáng qua ngọn đèn hoa kì leo lét. Tất cả những ánh sáng ấy đều được nói đến rất nhiều với mật độ dày đặc nhưng đó chỉ là những hột, những khe ánh sáng mà thôi. Nó không thể nào xua đi bóng tối của buổi ấy, trong khi ấy bóng tối được tác giả chỉ dành cho mấy câu thôi nhưng nó đã lấn át hết những ánh sáng kia. Đó là đường phố và những hình ảnh đường phố và các con ngõ dần dần chứa đầy bóng tối “Tối hết cả con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, tất cả các con ngõ vào làng”. Có thể nói Thạch Lam đã dùng ánh sáng để miêu tả bóng tối. Sự có mặt của ánh sáng không xua được bóng tối trái lại nó còn làm nổi bật óng tối. Sự tương phản ấy hay chính là biểu tượng cho những con người nơi đây khi sống kiếp người vô danh dưới màn đêm của xã hội thực dân phong kiến.

Trên nền bóng đêm ấy những cư dân kiếm sống ban đêm hiện lên và bắt đầu cuộc sống ban đêm của mình. Riêng chị em Liên thì được mẹ giao cho cái quán nhỏ ấy bán mấy thứ lặt vặt để kiếm thêm. Và xuất hiện đầu tiên trong bóng đêm ấy là mẹ con chị Tí. Mẹ con chị ấy ngày thì mò cua bắt ốc tối đến thì bán quán nước đến tận đêm khuya. Hai mẹ con chị chẳng bán được là bao nhưng đêm nào cũng dọn cũng bán đến tận đêm khuya mới thôi. Tiếp theo là bác phở Siêu, nghề của bác lương khá cao nhưng lại có nguy cơ đáng sợ nhất. Vì ở đây phở bác Siêu là một món quà xa xỉ nhất. Góp mặt vào những cư dân sống trong bóng tối đó là gia đình bác Sầm. Cả gia

tài nhà bác chỉ có manh chiếu rách và một cái thau sắt đã lang ben. Bác chưa hát vì chưa có ai nghe, đứa con thì lăn ra đất nghịch cát, thỉnh thoảng bác gắp một tiếng nhạc bần bật trong đêm. Không thể quên một nhân vật nữa đó là bà cụ Thi điên nghiện rượu. chiều nào cụ cũng đến nhà Liên mua rượu uống rồi cười khanh khách bước vào bóng tối với dáng vẻ lão đảo. Tất cả những con người ấy hiện lên thật lam lũ vất vả. Trong đêm tối ấy họ vẫn mong chờ một điều gì đó tươi sáng hơn trong cuộc đời mình.

Thạch Lam không dùng một từ nào để miêu tả chân dung họ, không ai có một khuôn mặt một hình dáng, họ giống như một diễn viên trên sân khấu cuộc đời có thể đổi vai cho nhau nhưng không thể đổi phận cho nhau được. Và trong bóng tối tàn ấy con người sống và hoạt động, có phải họ đang sống không hay là họ đang cảm cực sống?.

Tuy nhiên họ không mất niềm tin vào cuộc sống mà vẫn hi vọng một cuộc sống tươi sáng hơn. Đó là khoảnh khắc mà tất cả họ đều đang rất mong chờ- một chuyến tàu đêm đến. họ mong chờ vì điều gì?. Điều gì làm cho họ mong chờ đến như vậy?, nó khiến An dần buồn ngủ dúi cả mắt vẫn cố thức để đợi tàu đến. Cảnh tàu đến cả phố huyện như bừng sáng ánh sáng ấy phát ra từ những toa hạng sáng trọng nhất. “Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hạng trên sang trọng ló nhô những người, đồng và kền lấp lánh, và các cửa kính sáng. Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm đỏ của chiếc đèn xanh trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre. ” Có thể nói chuyến tàu đêm đã mang lại ánh sáng cho phố huyện nơi đây. Thứ ánh sáng không hề bình thường mà nó là thứ ánh sáng thấp sáng niềm tin con người về một tương lai tươi sáng hơn.

Đối với những nhân vật kia thì họ mong tàu đến với mong ước là kiếm được thêm tiền khi tàu nghỉ và khách xuống. Còn đối với chị em Liên thì khác, liên không mong đợi bán thêm điều gì mà cô chỉ muốn ngắm đoàn tàu. Bởi vì nó là chuyến tàu từ Hà Nội về, nó giúp cô nhớ lại những ngày tháng khi gia đình còn giàu có, hai chị em Liên được bố dẫn đi bờ hồ ăn những que kem xanh đỏ. Có thể nói con tàu như một kí ức đẹp của Hà Nội trong hai chị em. Không những thế hai chị em cũng giống như những người dân nơi đây mơ ước một tương lai thật sự tươi sáng hơn.

Như vậy có thể thấy truyện ngắn Hai đứa trẻ đã mang đến cho chúng ta bức tranh toàn cảnh về cuộc sống của những người dân dưới chế độ thực dân phong kiến.

chính cái xã hội ấy đã làm cho những con người ấy trở nên khốn khổ vất vả. Cuộc sống đối với họ giống như đang cầm cự vậy. biết rằng không ai mua nhưng vẫn cứ dọn ra và mong chờ. Có lẽ tác giả đã mang đến cho chúng ta những suy nghĩ trăn trở đối với những kiếp người ấy.

7. Phân tích Hai đứa trẻ mẫu 6

Nhiều truyện ngắn của Thạch Lam là những hồi ức và kỉ niệm, nhất là những kỉ niệm thời thơ ấu. Phân tâm học hiện đại coi tuổi thơ là vương quốc của mọi nguyên nhân. Chúng ta không xem tuổi thơ là tất cả, là nguyên nhân quyết định quá trình phát triển sau này của tính cách nhà văn. Nhưng rõ ràng là qua sự chọn lọc và đào thải của thời gian, những kỉ niệm, những cảm giác từ tuổi thơ ấu còn lại đến bây giờ phải là những gì thật sự lắng đọng, mạnh mẽ và sâu sắc đến mức có thể đi mãi với ta trong suốt cuộc đời. Thời gian như một cái bình lọc kỳ diệu, nó chỉ để lại trong tâm hồn đa cảm và tinh tế của Thạch Lam những chi tiết điển hình, những cảm giác sâu lắng, những ấn tượng không thể phai mờ. Truyện ngắn viết về kỷ niệm ấu thơ của Thạch Lam làm ta xúc động chính là vì như thế. Những kỉ niệm về cái phố huyện cảm Giàng bên cạnh đường xe lửa Hà Nội – Hải Phòng với xóm chợ của những người dân nghèo là chất liệu của ba truyện ngắn Nhà mẹ Lê, Gió lạnh đầu mùa, Hai đứa trẻ.

Cả một thời ấu thơ, Thạch Lam sống gần gũi bên những người mẹ nghèo lam lũ và đông con như mẹ Lê, mẹ Đồi, những người dân quê ở Hà Nam, Phủ Lý vì bị lụt lội, đói kém nên phải tha phương cầu thực, kéo nhau đến kiếm ăn ở phố huyện miền trung du. Gia đình Thạch Lam đã có lúc lâm vào cảnh túng quẫn sau khi người cha mất Ở sầm Nưa. Bà mẹ tần tảo buôn bán nuôi bảy con Ở cái phố huyện cảm Giàng (Hải Dương); cái không gian buồn tẻ, quạnh hiu của phố huyện sau này xuất hiện tràn đầy trong các truyện ngắn của Thạch Lam và Nhất Linh với những mái tranh xơ xác, tường đắp bằng đất, những quán chợ vắng lặng đứng chờ cơn mưa trong gió rét chiều đông. Trong các truyện ngắn, Thạch Lam viết về những người mẹ nghèo và các em bé ở xóm chợ đó với một niềm cảm thông chân thành, man mác. Cuộc đời thâm lặng của họ bị chìm vào trong “bóng tối uất ức nhẫn nại của đời thôn quê dưới mái lá nát hay những đêm sâu điểm trống huyện” (Thế Lữ) (Thế Lữ, Tính cách tạo tác của Thạch Lam. Thanh Nghị số 39 ngày 16-6-1943)

“Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các

người bán hàng để lại... Trời nhá nhem tối, bảy giờ hai chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách điều đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra: chị Tí mẹ nó theo sau... Ngày, chị đi mò cua bắt tép, tối đèn chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mốc gạch. Tôi hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại sẫm đen hơn nữa... Tất cả phố xá trong huyện bây giờ đều thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tí. Thêm được một gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe... Thằng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghịch nhặt những rác bẩn vùi trong cát bên đường. Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi cho sự sống nghèo khổ hàng ngày”.

Trong truyện ngắn của Thạch Lam, sự cảm thông chân thành đối với những người dân quê nghèo khô thường quyến luyến với tình cảm đất nước, quê hương với sự chất chiu những màu sắc và hương vị dân tộc. Thạch Lam có biệt tài miêu tả những đường nét, màu sắc và mùi vị của quê hương: từ mùi quen của đất màu, mùi bèo ở dưới ao, mùa rạ ẩm ướt và mùi phân trâu nồng ấm đến tiếng lá tre khô xào xạc, tiếng gió thổi qua đồng trống những buổi chiều mùa đông rét mướt, tiếng trông thu không của huyện đường bị nhòe đi vào bóng tối của một vùng quê mệnh mông... Trong truyện Hai đứa trẻ, khi bóng hoàng hôn ngập đầy dần trong đôi mắt Liên thì cái buồn của buổi chiều tĩnh lặng cũng man mác hòa vào tâm hồn ngáy thơ của cô bé. Và từ phiên chợ chiều họp giữa phố đã vẩn một mùi âm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn, bã mía quen thuộc quá, “khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này”.

Thạch Lam viết truyện ngắn với một nghệ thuật tinh tế, nhất là việc sử dụng sự tương phản và hài hòa giữa các âm thanh, giữa các vùng ánh sáng. Cả một phố huyện chìm sâu vào bóng tối, chỉ còn một vài chấm sáng lù mù quen thuộc xung quanh ngọn đèn vện nhỏ thừa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa của một cửa hàng tạp hóa. Trong cái cảnh chìm chìm nhạt nhạt và vắng lặng đó, đêm nào cũng có một đoàn tàu đi qua mang theo những luồng ánh sáng mạnh quét vào hai bên và tiếng ồn ào làm xao động cả một vùng quê yên tĩnh. Và đêm nào chị em Liên cũng cố thức để đón chuyến tàu 9 giờ ở Hà Nội về đi qua phố huyện Cẩm Giàng đã để lại nhiều kỉ niệm vui buồn trong thời thơ ấu của Thạch Lam. Ta hãy nghe bà Nguyễn Thị Thế kể lại: “Thời kỳ tôi mong ngóng nhất là kỳ nghỉ hè vì lúc đó các anh tôi, người Hà Nội, kẻ Hải Dương đều trở về quê. Ngày bãi trường, hai chị em tôi dắt nhau ra ga từ sáng sớm. Đoàn tàu còn xa đã thấy hai anh đứng ở cửa toa bên rương quần áo. Bao

giờ tôi và Vinh cũng bờ ngõ và hơi sợ hãi lúc đầu vì sau một niên học, các anh thường lớn lên nhiều và có vẻ nghiêm trang như người lớn” (Nguyễn Thị Thê” – Người em thứ sáu – Văn (Sài gòn) số 36, ra ngày 15-6-1965. Nguyễn Tường Vinh là tên Thạch Lam hồi còn bé, sau đổi là Nguyễn Tường Lân). Lại có thời kỳ bà mẹ nẫu thuốc phiện lậu nên mấy anh em Thạch Lam phải thay phiên nhau canh chừng bọn Tây đoàn mỗi khi có đoàn tàu đến. Có một lần, đoàn tàu đỗ ở ga vào phiên canh của Thạch Lam “Chú đứng ở sân ga ngó một lượt, không thấy Tây đoàn xuống, thê là chú yên chí lên đầu đoàn xe, nằm dài ra ngắm đầu tàu. Trong khi Tây đoàn xuống ngắm các cơ phận của đầu máy” (Thế Uyên – Nhật Linh trong dĩ vãng một người trẻ tuổi. Văn, số 14, ngày 15-7- 1964). Đoàn tàu đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn thơ ngây và ít nhiều mơ mộng của Thạch Lam. Nhưng ở đây, trong truyện Hai đứa trẻ, việc chờ đợi đoàn tàu đêm trở về mang một ý nghĩa khác. Không phải để đón người thân đi học xa về nghỉ hè, không phải để canh hàng, mà là một nhu cầu bức thiết về tinh thần của hai em bé, muôn trong chốc lát được thoát ra khỏi cuộc đời tù túng, thâm lặng như những chấm sáng lù mù quanh quất nơi phố huyện. Thạch Lam đã tìm cách nâng cao ý nghĩa khái quát nghệ thuật của một tình tiết có thật trong cuộc đời hai em bé. Đoàn tàu như mang đến một thế” giới khác hẳn với vầng sáng lù mù của mấy ngọn đèn leo lét nơi phố vắng một huyện nhỏ. Một phút ánh sáng ở một thế giới xa xăm, những mơ ước của hai đứa trẻ vụt đến và đi qua, phố huyện lại chìm sâu vào bóng tối hiu quạnh.

Câu chuyện của Thạch Lam để lại trong tâm hồn ta những dư vị đầm thắm của quê hương và một sự cảm thương man mác những cuộc đời thâm lặng như những chấm sáng lù mù bị nhòa đi trong bóng tối dày đặc của một vùng quê tù đọng. Thạch Lam cũng muốn đánh thức dậy trong những tâm hồn mệt mỏi, cam chịu những ước mơ trong sáng về một cuộc đời đẹp đẽ hơn, có ý nghĩa hơn, sôi nổi và mãnh liệt hơn.

8. Phân tích Hai đứa trẻ mẫu 7

Thạch Lam- một nhà văn tiêu biểu cho dòng văn học văn lãng mạn. Tuy nhiên cái lãng mạn trong văn của ông nó rất lạ, độc đáo: xuất phát từ hiện thực, tinh tế, nhẹ nhàng và đi sâu vào lòng người. Đó là cái lãng mạn tích cực, lãng mạn đẹp. Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” rút ra từ tập “Nắng trong vườn” là một minh chứng. Truyện viết xúc động về người nghèo, những em bé nhà nghèo ở một phố huyện nhỏ với lời văn nhẹ nhàng, tinh tế nói lên lòng xót thương đối với những kỷ niệm và ước mơ bình dị, cảm động của những em bé nơi phố huyện nghèo ngày xưa.

Truyện Hai đứa trẻ được tác giả miêu tả theo trình tự không gian và thời gian. Không gian đó là từ khi mặt trời bắt đầu lặn cảnh vật có màu sắc nhò nhò rồi chuyển sang đen sẫm, còn trình tự thời gian từ lúc chiều tà tới đêm. Mở đầu truyện là hình ảnh phố huyện lúc hoàng hôn được tác giả miêu tả bằng những câu văn có nhịp điệu thông thả, chậm rãi, cùng với những âm thanh, hình ảnh báo hiệu đã hết một ngày thông qua tiếng trống thu không cùng hình ảnh : “Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời”. Đó là một buổi chiều êm ả, không gian tĩnh lặng tới mức có thể nghe được cả tiếng kêu của lũ ếch nhái từ ngoài đồng xa vọng lại theo làn gió thổi : “ Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu râm ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ bay vào”. Khung cảnh phố huyện buổi chiều tà còn được miêu tả cụ thể, sinh động và gợi cảm dưới mắt của hai đứa trẻ. Đó là cảnh bãi chợ trống trải, vắng vẻ khi buổi chợ đã vắng từ lâu “ người về hết và tiếng ồn ào cũng mất”. Qua hình ảnh cảnh chợ tàn đã phản ánh phơi bày sự nghèo nàn, xơ xác của đời sống phố huyện. Sau khi buổi họp chợ tan, mọi người ra về và khi đó trên đất chỉ còn “rác rưởi, bỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía”. Đồng thời cảnh chiều tà nơi phố huyện còn được miêu tả qua khứu giác tinh tế của nhà văn “một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này”. Thông qua tất cả các âm thanh và hình ảnh trên đã vẽ lên một bức tranh phố huyện nghèo, buồn nhưng lãng mạn.

Trời chuyển sang tối dần : “Trong cửa hàng của chị em Liên, tiếng muỗi vo ve. Liên bỗng dung thấy cái buồn của ngày tàn thấm thía vào tâm hồn khi ngồi bên cạnh những quả thuốc sơn đen, đôi mắt ngập đầy dần bóng tối.”. Ánh sáng của mặt trời yếu dần rồi mất hẳn, những loài động vật kiếm ăn đêm xuất hiện đó là những con muỗi bay và phát ra tiếng vo ve. Tất cả khung cảnh đều dần bị bao trùm bởi màu đen khi bóng tối kéo tới. Nó khiến cho cảnh phố huyện trở nên buồn, u tối. Cả con phố đều ngập chìm trong màu đen, ánh sáng chỉ xuất hiện ở một vài nơi nhưng chúng yếu ớt và le lói chiếu sáng một vùng hẹp như ngọn đèn dầu từ trong quán của chị em Liên, ánh sáng từ bếp lửa di động của bác phở Siêu và ngọn đèn Hoa Kỳ của mẹ con chị Tí soi ra từ quán nước hay ánh sáng tỏa ra từ các toa tàu khi có tàu đi qua phố huyện nhưng hình như trên đó là một thế giới khác. Cả một không gian rộng lớn nơi phố huyện chỉ có vài điểm sáng nhỏ, yếu gợi lên một bức tranh của một phố huyện nghèo và nhuốm màu của nỗi buồn.

Bức tranh phố huyện còn được miêu tả sinh động với cuộc sống thường nhật của người dân phố huyện- những con người sống cuộc sống nghèo khổ, vất vả, lam lũ trong cuộc mưu sinh như : những đứa trẻ nhặt rác, mẹ con chị Tí, bác phở Siêu, vợ chồng bác Xẩm, bà cụ Thi điên và nhân vật chính của truyện ngắn là hai chị em Liên và An. Sau khi phiên chợ chiều đã vắng, bóng tối chưa buông xuống nhưng những cuộc đời bóng tối đã hiện ra. Trước hết, là mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ chúng : “tranh nhau nhặt nhạnh tất cả những gì có thể dùng được, một thanh nứa, thanh tre hay bất kì cái gì có thể dùng được”. Đó là cuộc sống cùng khổ của chúng với những thứ mà người ta đã vứt đi.

Tiếp đến là mẹ con chị Tí, ngày nào cũng vậy cứ đến giờ này mẹ con chị lại lễ mễ đội chõng xách điếu đóm ra dọn hàng, “ngày, chị đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này” với những mặt hàng rất mộc mạc, bình dân như nước chè tươi, thuốc Lào bởi vậy khách hàng của quán chị cũng chỉ là phu gạo, phu xe, mấy chú lính trong huyện hay người nhà thầy thừa, thầy lục mà thôi.

Cuộc sống vất vả như vậy nhưng ít nhất mẹ con chị cũng có chỗ bán cố định với đồ nghề mặc dù chỉ “chỉ vèn vèn có cái chõng tre, vài mặt ghế, cái ấm mấy cái chén” nhưng so với vợ chồng bác Xẩm thì vẫn có vẻ may mắn hơn. Vợ chồng bác Xẩm mù lòa cùng đứa con đang bò lê ra cát đang vất vả mưu sinh với gia tài chỉ có manh chiếu rách và chiếc thau thúng. Cuộc sống hàng ngày của vợ chồng bác và đứa con nhỏ phụ thuộc vào lòng tốt, sự bố thí của người khác. Họ cho gì thì ăn nấy. Vì vậy, nhiều hôm cả ngày không xin được gì cũng chẳng có ai thương xót thì bao nhiêu miếng ăn nhà bác đều phải nhịn đói.

Ngoài các nhân vật như mẹ con chị Tí, vợ chồng bác Xẩm và một vài đứa trẻ bới rác Thạch Lam còn phác họa một nhân vật nữa là bà cụ Thi. Cảnh sống bí hiểm của bà cụ Thi, một bà cụ già hơi điên. Bà đến quán của chị em Liên với tiếng cười khanh khách quen thuộc, mua chút rượu , khen Liên rót đầy rồi ngửa cổ uống cạn sạch, lão đảo bước đi, lẩn vào bóng tối và “tiếng cười khanh khách nhỏ dần”. Một nhân vật khác cũng được nhắc đến khi nói về cuộc sống của người dân phố huyện đó chính là bác phở Siêu. Hình ảnh của bác xuất hiện với gánh hàng kéo kẹt, một bên là hàng một bên là cái bếp than hồng.

Thạch Lam đã thể hiện sự thương xót, nhân hậu cùng một trái tim đầy tình người đối với hai đứa trẻ, đó là nhân vật Liên và bé An. Hai chị em Liên chuyển từ Hà Nội về sống ở phố huyện này kể từ bố Liên bị mất việc. Mẹ Liên đã thuê một quán nhỏ

gân ga để bán hàng xén và giao công việc này cho hai chị em. Ngày nào cũng vậy, theo lời mẹ Liên thường đóng cửa muộn bởi : “Mẹ dặn phải thức cho đến khi xe lửa đi qua, may ra còn có người ở tàu xuống ghé mua hàng. Hai chị em ngồi trên chõng trước hiên chờ”. Chính vì vậy, hai chị em ngày nào đến tầm tối lại cùng nhau ra ngồi trên chõng đợi tàu chạy qua. Khi nhìn vào ánh sáng của tàu khiến hai chị em nhớ lại khoảng thời gian sống trên Hà Nội, đó là những tháng ngày cuộc sống đầy đủ hạnh phúc của gia đình Liên. Liên và An đều là những cô bé còn nhỏ nhưng đã phải sống trong cảnh phố huyện nghèo cùng với những con người vất vả, lam lũ đang từng ngày từng giờ vật lộn với cuộc mưu sinh là một bức tranh hiện thực của cuộc sống nơi phố huyện. Nhưng với trái tim nhân hậu, giàu tình thương của mình Thạch Lam đã thổi vào bức tranh ấy chất lãng mạn, niềm hi vọng vào cuộc sống thông qua nhân vật Liên và An. Với cách miêu tả tâm hồn hồn nhiên trong sáng và mơ mộng của hai chị em Liên khi chờ tàu về. Chúng luôn háo hức mỗi khi được ngồi ở chõng chờ đoàn tàu đi qua. Trong suy nghĩ, tưởng tượng của hai chị em cuộc sống trên tàu chắc hẳn rất vui, rất hạnh phúc và nó như một thế giới khác, khác hẳn so với cuộc sống mà chị em Liên và người dân phố huyện đang sống – một cuộc sống tù túng, tẻ nhạt. Chúng mơ ước, khao khát một ngày sẽ được lên đoàn tàu và đến nơi hạnh phúc- nơi chúng có thể được uống những thứ nước xanh đỏ mơ ước. Chính vì vậy, hai chị em rất háo hức chờ tàu, rồi ngấm, nhìn theo cho tới khi tàu đi khuất xa hẳn thì mới chịu dọn hàng. Đó đã là lúc trống cầm canh cũng đánh tung lên một tiếng ngấn rồi chìm ngay vào bóng tối. Lúc này, các cửa hàng cơm ở ga cũng im lặng, tối đen như ngoài phố. Con tàu với ánh đèn sáng trưng đi qua rồi thì đêm tối lại bao quanh, màn đêm của đất quê, của đồng ruộng mênh mang và im lặng. Chị em Liên cũng đi vào giấc ngủ tịch mịch và đầy bóng tối nhưng luôn hi vọng, ước mơ về một cuộc sống tươi sáng, đẹp đẽ.

Hai đứa trẻ của Thạch Lam là một trong những truyện ngắn làm nên tên tuổi của ông. Trong tác phẩm này, Thạch Lam không viết về những tên thuộc tầng lớp thống trị tàn ác chỉ biết bóc lột, hay những kẻ chỉ than thân trách phận mà với giọng văn nhẹ nhàng ông đã viết về hiện thực bức tranh không gian và cuộc sống của những con người nơi phố huyện nghèo. Thông qua nhân vật Liên và An tác giả đã thể hiện được tình thương, lòng nhân hậu, thương xót cho những con người nghèo khổ phải sống vất vả trong cuộc sống tù túng, tẻ nhạt bằng cách gieo niềm tin, hi vọng về một cuộc sống hạnh phúc, một tươi lai tươi sáng.

9. Phân tích bài Hai đứa trẻ mẫu 8

1. Cùng với hai người anh ruột là Nhất Linh và Hoàng Đạo, Thạch Lam đã góp công lớn vào hai tờ báo Phong hóa, Ngày nay, cơ quan ngôn luận của nhóm Tự lực Văn đoàn, ngay từ tháng 9 năm 1932 và những năm sau đó. Thạch Lam đã từng phát biểu về quan niệm sáng tác văn chương của mình: “Đối với tôi, văn chương không phải là một cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên; trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có thể vừa tô cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn”. Tác phẩm, nhất là truyện ngắn của ông đã phản ánh một cách trung thành quan niệm sáng tác ấy. Rất nhiều truyện nằm trong luồng tư tưởng hiện thực phê phán mô tả đời sống cơ cực, vất vả của người dân nghèo cả ở nông thôn lẫn thành thị. Người đọc không thể ngăn được tiếng thở dài đồng cảm khi đọc truyện ngắn Nhà mẹ Lê, Đói, Tối ba mươi... Lại có những truyện phản ánh cuộc đời thường dung dị, nèn thơ và đầy lòng nhân ái mà Hai đứa trẻ là truyện tiêu biểu.

2. Đêm ở một phố chợ trong huyện nhỏ. Hai chị em An, Liên thay mẹ bán hàng xén ở chợ. Hôm ấy, chợ đã tan nhưng hai chị em vẫn chưa dẹp hàng. Hai chị em ra ngồi trước cửa hàng quan sát phố chợ lúc đêm sắp về. Chợ chỉ còn vài người chuẩn bị ra về, mấy đứa trẻ nghèo lượm rác, chị Tí dọn hàng nước ra bán, một cụ bà mua rượu hàng phở bác Siêu, vợ chồng bác hát rong... Hai chị em cố thức là để chờ chuyến xe lửa đi qua, mang một chút ánh sáng Hà Nội huyện náo về... An đã ngu say, Liên cũng tới bên em nằm xuống và nhập vào cái tịch mịch và đầy bóng tối của phố huyện.

Cốt truyện gần như chẳng có gì cả là hấp dẫn. Nhân vật chính của truyện là hai chị em Liên và An. Tất cả những gì gọi là sinh hoạt của phố chợ từ buổi chiều cho tới đêm khuya đều được đôi mắt của hai chị em thu vào. Từ những con mắt trầm lặng ấy, Thạch Lam miêu tả cảnh phố chợ chiều đến, đêm về theo trình tự thời gian, và công việc thường ngày của những người sống nhờ chợ.

Trước hết là bức tranh không gian chiều. Bức tranh mở đầu bằng âm thanh của “tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ, từng tiếng một vang ra để gọi chiều về”. Đây là một tứ thơ đẹp không thể có trong bức tranh của một họa sĩ nào dù ông ấy có tài đến đâu. Ta cứ ngỡ như tiếng trống thu không ấy đã được mọi vật của thế giới tự nhiên cảm nhận nên đã lần lượt kéo về tuần tự trước mắt của hai chị em. Nền của bức tranh chiều bao trùm bởi “Phương tây, đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn”. Cái màu đỏ rực kia đã có bóng

dáng của màu xám trắng sẽ chuyển đổi dần sang độ đậm theo kim đồng hồ. Có thể gọi đó là màu thời gian. Trên nền xanh ấy, “Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời”. Đã có thêm nét chấm phá của màu đối nghịch. Cái màu “đen lại” cũng là màu thời gian chuyển đổi từ màu xanh lục của tre... Tiếng trống thu không điểm từng tiếng một đã lôi kéo thêm “tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào”. Đây là cảnh nền, cảnh xa của “Một chiều êm ả như ru” như chính giọng điệu của lời văn miêu tả nó. Văn Thạch Lam giàu chất thơ là ở chỗ ấy, bước đầu đã khá rõ ràng.

Và gần hơn là cảnh “các nhà đã lên đèn cả rồi”. Từ những ngọn đèn ấy, người đọc có thể đoán ra người nghèo, kẻ giàu; “đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn giấy sáng xanh trong hiệu khách” chắc chắn sáng hơn ngọn “đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu”, ngọn đèn trong cửa hàng của chị em Liên. Cái khéo, cái tinh tế trong miêu tả của Thạch Lam chính là ở “những nguồn sáng ấy đều chiếu ra ngoài phố khiến cát lấp lánh từng chỗ và đường mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng, một bên tối”. Không có cái nhìn tỉ mỉ, tinh tế thì sẽ không có những gam màu mờ ảo ấy trong bức tranh đêm phố huyện. Sẽ là thiếu nếu không kể ra thêm “Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này”. Bức tranh phố chợ huyện nhỏ đêm về lại có thêm mùi vị của quê hương, ở những câu văn ấy, ngoài chức năng miêu tả còn chức năng khơi gợi một thứ tình cảm nồng nàn, thấm sâu của nhà văn không lấy văn chương làm trò giải trí.

Và tất nhiên bức tranh phố chợ huyện về đêm có cả con người, những con người có cuộc sống thầm lặng, tất bật về chuyện áo cơm, đói nghèo. Đây là “thằng cu bé xách điều đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra; chị Tí, mẹ nó, theo sau, đội cái chõng trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc: tất cả cái cửa hàng của chị”. Ngoài trừ những đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ đang cúi lom khom tìm tòi, nhặt nhạnh những cái gì còn dùng được do nhưng người bán hàng để lại, ngoài trừ bà cụ Thi hơi điên có tật nghiện rượu thì có lẽ chị Tí là người nghèo có hạng ở huyện nhỏ này. Nhìn hàng quán của chị thì biết: dụng cụ để bán nước chè tươi và cái điều hút thuốc Lào. Qua ngòi bút của Thạch Lam, chị sống bằng nghề mò cua bắt tép ban ngày, còn ban đêm thì chị bán nước, thuốc Lào cho “mấy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng mấy chú lính lệ hay người nhà thầy thừa đi gọi chân tôm” cao hứng ghé vào uống.

Một lát có thêm hàng phở của bác Siêu, “Bác... đặt gánh phở xuống đường. Bác cúi xuống nhóm lại lửa, thổi vào cái ống nứa con. Bóng bác mênh mang ngả xuống đất một vùng...”.

Rồi có “thêm được gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe” ...

Nhân vật phụ thêm một số người làm công ở các hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Những con người ấy báo hiệu chuyến tàu sắp đến.

Thạch Lam chỉ miêu tả công việc của những nhân vật ấy, những câu đối thoại tự nhiên giữa họ với nhau. Nhưng từ đó, người đọc có thể nhận ra từng số phận của con người trong mẫu số chung là cảnh nghèo, và hiện thực xã hội dưới chế độ phong kiến thực dân. Gia đình bà cụ Thi ở đâu? Tại sao bà lại điên điên và lại có tật nghiện rượu? Truyện không miêu tả, nhưng người đọc có thể cảm nhận số phận bất hạnh của một người vợ, một người mẹ qua cuộc sống lang thang của bà. Cụ điên điên vì một cú sốc đau khổ có lẽ lớn lắm và cụ mượn rượu để quên đi đời sống bất hạnh của mình? Và cái gia đình của bác xẩm kia, gia sản chỉ có manh chiếu và cái thau sắt da dụng, cái đàn bầu và giọng hát còn nằm vên trong cổ họng vì vắng khách. Cả gia đình bác sống nhờ vào mớ đồ nghề ấy, và vào lòng hảo tâm của khách qua đường. Đời vợ chồng bác đã thế, còn đời của “thằng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghịch nhặt những rác bẩn vùi trong cát bên đường” thì sao? Cả đến cuộc sống của gia đình chị Tí, những đứa trẻ con nhà nghèo kia, sau này sẽ ra sao? Nhà văn đã khái quát về số phận của những con người sống giữa phố chợ về đêm bằng một câu ngắn “Chùng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ”. Một câu văn nhẹ nhàng, cũng như những câu văn miêu tả những gì về các nhân vật kia, không có gì là hằn học, kết án nhưng vẫn mang sức mạnh tố cáo, và hơn thế nữa là mong ước có sự đổi thay để người dân nghèo bớt khổ, để xã hội không có những trẻ em đi lượm rác, những bà cụ điên điên đi ăn xin và không còn những gia đình như gia đình bác xẩm.

Chùng ấy nhân vật đã tạo nên cảnh sinh hoạt phố chợ trong đêm, âm thầm và lay lắt trước sự chứng kiến của Hai đứa trẻ, hai chị em Liên và An nhân vật chính trong truyện.

Đã một thời, hai chị em cùng ở với bố mẹ ở Hà Nội, đã từng được dẫn “đi chơi Bờ Hồ, uống những cốc nước lạnh xanh đỏ”, nghĩa là hai chị em đã sống ở phố hội hoa đèn. Nhưng tại sao lại về phố huyện này? Chỉ vì “thầy Liên mất việc”, cả nhà phải

về đây, thuê lại gian hàng bé này và mẹ giao cho Liên trông coi. Công việc chính của chị em Liên là bán và trông coi hàng, ngủ tại chỗ.

Đương nhiên An nhỏ tuổi, tâm hồn còn ngây thơ. Thấy bọn “trẻ con tụ họp nhau ở thềm hè, tiếng cười nói vui vẻ” An cũng muốn nhập bọn với chúng để nô đùa. Có thêm người ra chợ đêm, em vui mừng hơn. Đây là tâm lí trẻ hồn nhiên và hiếu động, lứa tuổi mà ăn và ngủ vẫn còn có sự hiện diện của bản năng. Khi miêu tả tâm lí nhân vật, Thạch Lam không quên điều ấy, và cũng không quên bản chất của giáo dục gia đình có trong người của em. Dù muốn nhập bọn vui chơi với bọn trẻ nhưng An không dám, vì sợ mẹ. Luôn luôn gọi “chị” và xưng “em” trong mỗi câu nói cũng là rõ thêm bản chất giáo dục của một gia đình tốt. Chờ tàu, An buồn ngủ lắm. Buồn ngủ thì em cứ nằm xuống chõng, gối đầu lên đùi chị mà ngủ, nhưng vẫn dặn: “Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé”. Và hôm ấy, khi tàu chạy qua và khuất sau rặng tre thì An nói với chị: “Tàu hôm nay không đông, chị nhỉ”, rồi giục chị đi ngủ. Ngồi thức đợi tàu, trước khi ngủ thì dặn chị nhớ gọi dậy xem tàu chạy qua. Đó chính là sở thích và tính tò mò của trẻ chứ chưa hẳn đã có ý thức sâu xa về những kỉ niệm, về hoàn cảnh sống của mình. Sau khi tàu đã chạy khuất, An lại quay ra ngủ tiếp. Có thể dăm mười năm sau, những đêm đợi tàu như thế này vừa là kỉ niệm vừa gợi cho em một ý thức nào đấy về xã hội lúc bấy giờ, còn lúc ấy, với em, đợi tàu chỉ là thói quen tò mò, và là niềm vui ở phố huyện nhỏ.

Ngược với em, Liên đã hiểu biết hơn, được mẹ giao trọng trách trông coi cửa hàng xén, chưa quản lí toàn diện nhưng đã bước vào việc quản lí hàng hóa tiền bạc và nhất là phải tiếp xúc với nhiều người.

Trong công việc chúng ta thấy ở Liên tính cẩn thận, ngăn nắp. Qua ngòi bút của Thạch Lam, Liên tỏ ra là người rành rọt trong việc mua bán. Đã hết một ngày, “Liên đếm lại những phong thuốc Lào, xếp vào hòm những bánh xà phòng. Còn lại, vừa lẩm nhẩm tính tiền hàng”. Kiểm hàng còn lại trước khi kiểm tiền đã bán được trong ngày là kinh nghiệm của người rành buôn bán. Khi cảm thấy trong quán quá nóng, không thể ngồi cộng tiền, “Liên khóa vội tráp tiền với một chiếc khóa chị đeo vào cái dây xà tích bạc ở thắt lưng”. Tất cả đều biểu lộ tính cẩn trọng của Liên, cẩn trọng ngay cả khi bán rượu cho bà cụ Thi hơi điên điên.

Nhưng quý hơn cả những đức tính trên của Liên là lòng thương người, thân tình với người nghèo lương thiện. Nhìn mấy đứa trẻ con nhà nghèo lom khom lượm rác, “Liên... động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền mà cho chúng nó”.

Đúng vậy, tuy bán hàng nhưng tiền do mẹ quản lí, Liên không có quyền; lại nữa là cha của Liên đang thất nghiệp. Ngay cả khi nghe mùi phở thơm của nhà bác Siêu bay tỏa khắp nơi thì Liên thèm lắm, nhưng không dám ăn vì không có tiền riêng.

Cứ nhìn cách nói, cách đối xử qua những câu văn của Thạch Lam thì Liên thương em lắm. Bao giờ chị cũng nhỏ nhẹ, và chiều ý em. Hình ảnh “An đã nằm xuống gối đầu lên đùi chị”, “Liên khẽ quạt cho An, vuốt lại mái tóc tơ...”, “Chị cúi xuống vực em vào trong hàng...” đã làm nổi bật đức tính đáng quý ấy.

Trong thế giới riêng tư, Thạch Lam miêu tả một cách tỉ mỉ tâm trạng của Liên, khi ngày sắp tàn, đêm về, và cố thức để chờ đợi chuyến tàu đi qua. Đây là tâm trạng buồn, nuối tiếc, biết tìm niềm vui, tìm hi vọng dù trong phút chốc thôi – giữa cuộc sống quanh quẩn chưa có lối thoát.

Ở phần đầu của truyện ngắn, Thạch Lam miêu tả nỗi buồn của Liên trước buổi chiều sắp tàn bằng những câu văn như hòa nhập hẳn vào nhân vật: “Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị: Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn”. Viết như thế, nhưng thực ra Liên đã hiểu vì sao cô buồn, nỗi buồn hoài niệm. Hai hình ảnh: một của quá khứ khi cô còn ở Hà Nội, và một là hình ảnh hiện tại ở phố huyện đêm ấy đã giải thích nỗi buồn của Liên. “Liên nhớ lại khi ở Hà Nội chỉ được hưởng những thức quả ngon lạ..., chỉ là một vùng sáng rực và lấp lánh. Hà Nội nhiều đèn quá! Từ khi nhà Liên dọn về đây..., đêm nào Liên và em cũng phải ngồi trên chiếc chõng tre dưới gốc cây bàng...” nhìn đóm đèn leo lét của chị Tí, của bác Siêu, của gia đình bác hát rong kiếm tiền sống qua ngày. Đêm này qua đêm khác, sinh hoạt của phố huyện nhỏ chỉ có thể, quanh quẩn, đơn điệu, nghèo khó. Liên nhìn họ, “chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng lo cho mình, tìm mọi cách bươn chải để sống và hi vọng. Cái quán bán nước chè xanh của chị Tí, quán bán phở của nhà bác Siêu có ngọn đèn không xa hơn. Đã có lúc hai chị em Liên đã ngược mắt nhìn lên các vì sao... thế nhưng “Vũ trụ thăm thẳm bao la đối với tâm hồn hai đứa trẻ như đầy bí mật và xa lạ và làm mỗi trí nghĩ, nên chỉ một lát hai chị em lại cúi nhìn về mặt đất...” và khi nhìn về mặt đất thì lại chỉ thấy ngọn đèn leo lét của nhà bác Siêu, của chị Tí giữa mênh mông đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại càng sẫm đen hơn nữa...”. Cuộc sông rõ ràng là đen tối và bế tắc đưa con

người vào tâm trạng chán chường, vất vưởng. Một ngày như thế, và những ngày như thế: một đêm như thế và những đêm như thế: ánh sáng nhỏ bé đối lập với bóng đêm bao trùm lặng lẽ thì chỉ có và chỉ còn con tàu chạy qua đây trong giây lát là hình ảnh sinh động nuôi tiếc: “Liên và em cố thức là vì có khác, vì muốn được nhìn chuyển tàu, đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya”. Và cuối cùng thì con tàu đã tới. Liên đánh thức em dậy. Bé An dụi mắt cho tỉnh ngủ để được nhìn rõ con tàu. Con tàu có các toa đèn sáng trưng, người lơ nhô trên các toa sang trọng. Hai chị em đã đứng cả dậy để nhìn cho rõ, rồi còn “nhìn theo cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre”. Thế là hết! Con tàu mang ánh sáng đô thị cứ vô tình chạy trên đường ray, để lại phố huyện với bóng tối đêm khuya, để lại “vợ chồng bác xẩm ngủ gục trên manh chiếu tự bao giờ”, để lại một cô “Liên lặng theo mơ tưởng Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn các vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu..”. Đó là cái có khác giải thích cho việc chị em Liên đợi tàu, một hình ảnh đối lập hẳn với hiện thực của phố huyện nơi gia đình Liên đang sống, cũng như bao phố huyện khác trên đất nước này vào những năm trước 1945; hay nói một cách khác thì đó là hình ảnh mà chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng” như tâm trạng của Liên khi nằm xuống bên em để tìm vào giấc ngủ: “Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ”. Thế thôi, cái thế giới khác kia, cái thứ ánh sáng hạnh phúc kia họ không thể nào đạt được có chăng là mỗi đêm cô thức để đợi con tàu ấy qua để họ càng cảm nhận sâu hơn phận nghèo xơ xác của đời mình.

3. Lối viết lãng mạn, trữ tình không chỉ dành cho miêu tả tình yêu đôi lứa, mà vẫn có thể sử dụng để miêu tả hiện thực cuộc sống của con người, như truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam. Dù có cốt truyện đơn giản, không có những nhân vật tạo nên kịch tính dữ dội, gay gắt như những truyện ngắn của Nam Cao, Nguyễn Tuân... nhằm hấp dẫn, lôi cuốn người đọc nhưng với phong cách viết nhẹ nhàng, miêu tả một cách tinh tế đặc tính tâm lí của từng nhân vật, chất lọc trong từng cảnh trí... Thạch Lam thực sự là nhà văn viết bằng cả tâm hồn mình trước cảnh thiên nhiên và trước những con người có số phận hẩm hiu, có cuộc đời nghèo khổ. Không hề có những câu văn tố cáo nhưng vẫn hàm chứa tính chất tố cáo sự bất công của nhà cầm quyền cũ về tạo sự cách biệt đời sống giữa thành thị với nông thôn. Nhà văn thực sự đã hòa tâm hồn mình vào những mảnh đời âm thầm của vùng quê nghèo khó với

mục tiêu đẩy lùi “cái thế giới giả dối và tàn ác” vào quá khứ để ngọn lửa của hi vọng bùng lên trong đời sống của “chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ” như ông đã viết trong truyện ngắn nổi tiếng này.

10. Phân tích Hai đứa trẻ mẫu 9

I. Tác giả và tác phẩm

1. Tác giả Thạch Lam

Thạch Lam (1910-1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sinh tại Hà Nội, trong một gia đình công chức gốc quan lại. Gia đình Thạch Lam có truyền thống về văn học, cả ba anh em ông đều là những tác giả xuất sắc trong Tự lực văn đoàn. Ông bắt đầu sự nghiệp làm báo, viết văn sau khi đỗ tú tài phần thứ nhất.

Thạch Lam là người đôn hậu và rất tinh tế. Ông có quan niệm văn chương lành mạnh, tiến bộ và có biệt tài về truyện ngắn, ông thường viết những truyện không có chuyện, chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ trong cuộc sống thường ngày. Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà thâm trầm, sâu sắc.

Thạch Lam để lại những tác phẩm xuất sắc như tập truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa (1937), Nắng trong vườn (1938), Sợi tóc (1942); tùy bút Hà Nội băm sáu phố phường (1943).

2. Tác phẩm Hai đứa trẻ

Hai đứa trẻ là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam, in trong tập Nắng trong vườn. Cũng như nhiều truyện ngắn khác của ông, Hai đứa trẻ có sự hòa quyện giữa yếu tố hiện thực và lãng mạn trữ tình.

II. Tìm hiểu tác phẩm

1. Thời gian và không gian cảnh chiều nơi phố huyện

– Không gian trong tác phẩm là khung cảnh nơi một phố huyện nghèo trước Cách mạng tháng Tám với những chi tiết thơ mộng, chứa chan tình cảm {một buổi chiều êm ả như ru). Đây là một không gian thực. Ngoài ra, trong truyện còn đề cập đến không gian hồi tưởng của chị em Liên – đó là không gian cuộc sống lúc gia đình Liên và An còn ở Hà Nội; và không gian mơ tưởng – nơi Hà Nội xa xăm, tấp nập, sáng rực, huyền ảo và hạnh phúc.

– Thời gian là một buổi chiều tàn, có tiếng trống thu không, ếch nhái kêu ran ngoài đồng; ở chợ mọi người đang chuẩn bị ra về sau buổi buôn bán. Tiếp theo đó là bóng tối của màn đêm bao phủ “một đêm tối tịch mịch”.

– Cảnh vật xơ xác, vương vãi trên đất những thứ rác rưởi, vỏ thị, vỏ bưởi, lá nhãn... lũ trẻ thì tranh nhau nhặt nhạnh, bòn mót.

2. Cuộc sống và hình ảnh của những người dân sông nơi phố huyện

– Cuộc sống của những con người nơi phố huyện nghèo rất ngột ngạt, đơn điệu, tù túng, nhàm chán, vô vị và luôn bị cái nghèo đói đe dọa bất cứ lúc nào. Những hình ảnh như: gánh hàng nước ế ẩm của mẹ con chị Tí, gánh phở của bác Siêu, cảnh bó gối trên manh chiếu ngồi giữa trời đêm của gia đình bác xẩm và bà cụ Thi hơi điên cho thấy những mảnh đời buồn tẻ của những dân nghèo trước cách mạng.

– Họ sống cuộc đời lam lũ nhưng lại rất trung thực, tình nghĩa, chịu thương chịu khó và luôn mong ước một điều gì tươi sáng cho cuộc sống ngày mai. Điều này được thể hiện qua các chi tiết sau:

+ Mẹ con chị Tí ban ngày sinh sống bằng cách mò cua bắt tép, tối đến lại bày hàng nước cho đến khuya dù rất ế ẩm; chỉ có mấy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng mới có mấy chú lính lệ tạt qua uống chén nước.

+ Gánh phở của bác Siêu cứ tối lại bày bán nhưng đó lại là một món quà hết sức xa xỉ đối với những người dân nghèo nơi phố huyện.

+ Gia đình bác xẩm đói nghèo, lam lũ vẫn đều đặn hàng đêm chờ đợi khách nơi phố chợ nghe đàn nhưng hầu như chẳng ai buồn quan tâm; và giữa màn đêm tịch mịch ấy, tiếng đàn góp “vui” của bác khiến cảnh vật và con người buồn ảm đạm hơn.

+ Hình ảnh bà cụ Thi hơi điên hay múa rượu ở cửa hàng của hai chị em Liên là dấu hiệu chứng tỏ cuộc sống bế tắc, ngột thở đến tận đỉnh của con người.

3. Tâm trạng của hai nhân vật chính trong tác phẩm là Liên và An

– Hai chị em Liên và An là những đứa trẻ ngoan ngoãn, hồn nhiên, chân thực. Dù còn ít tuổi nhưng họ đã có những cảm nhận thật sâu sắc trước hoàn cảnh sống.

– Sống ở nơi buồn bã, nghèo khó, một mặt họ rất yêu thiên nhiên, cảm thấy gắn bó thân thuộc trước những hình ảnh bình dị của quê hương “Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này”; nhưng mặt khác, họ lại cảm thấy cuộc

sống ở đây thật buồn tẻ, nhàm chán, muốn hướng về một nơi mới tươi sáng hơn, đẹp đẽ hơn.

4. Hình ảnh đoàn tàu và ý nghĩa của nó

– Đoàn tàu trong truyện là một hình ảnh đặc sắc, thể hiện một chút niềm tin, hi vọng tươi sáng cho cuộc sống của người dân nơi phố chợ. Đoàn tàu được miêu tả với những hình ảnh chân thật, khi tàu đi qua cảnh phố huyện như tươi sáng hơn, nhộn nhịp hơn. Đối với chị em Liên, đêm nào cũng vậy, dù buồn ngủ đến đâu cũng cố thức đợi chuyến tàu qua. Chuyến tàu mang đến cho họ một ước vọng mơ hồ về “một Hà Nội sáng rực và huyên náo”, chuyến tàu gợi cho họ những kí ức của tháng ngày êm đềm hạnh phúc trước đây – xem đó như một niềm an ủi trong cuộc sống tù túng hiện đại.

– Và để rồi khi chuyến tàu qua, họ trở lại với cuộc sống thực tại nghèo khó, vô vị – cuộc sống mà “món phở của bác Siêu trở thành một món quà xa xỉ không bao giờ mua được”. Để rồi tối hôm sau, họ lại chờ đợi đoàn tàu cũng giống như chờ đợi một ước mơ – một ước mơ kéo dài, chập chờn chưa định hình hẳn.

11. Phân tích Hai đứa trẻ mẫu 10

Thạch Lam cây bút văn xuôi lãng mạn tiêu biểu của văn học 1930 – 1945, các sáng tác của ông tập trung đi sâu khai thác vào cuộc sống đời thường, bình dị. Với những tác phẩm thường “truyện không có truyện” nhưng lại để lại những dư âm sâu sắc trong lòng người đọc về vẻ đẹp cuộc sống, tâm hồn con người. Hai đứa trẻ là một tác phẩm mang trong mình vẻ đẹp giản dị, sâu lắng như vậy.

Tác phẩm được xuất bản năm 1938 in trong tập Nắng trong vườn. Tác phẩm là lát cắt hiện thực cuộc sống nơi phố huyện nghèo từ khoảnh khắc chiều tàn cho đến đêm khuya. Nhưng với ngòi bút tinh tế, Thạch Lam đã đi sâu khám phá vẻ đẹp của con người, cuộc sống nơi đây.

Mở đầu tác phẩm là khung cảnh thiên nhiên hết sức nên thơ nhưng đượm buồn với tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng, tiếng trống thu không văng vẳng vang lên, tiếng mỗi vo ve khắp nơi. Nếu có âm thanh cất lên cũng không mang lại sự tươi vui, rộn rã, ngược lại chỉ gợi lên sự tĩnh mịch của cảnh và sự ảm đạm của không gian. Gam màu chủ đạo của khung cảnh là màu đỏ như lửa cháy: “Phương tây đỏ rực như cháy và những đám mây hồng như hòn than sắp tàn”. Những sắc màu này thường gợi lên sức sống, sự ấm nóng như với bức tranh của Thạch Lam lại chỉ gợi lên sự lụi tàn,

mặt trời sắp lặn, những đám mây cũng như hòn than sắp tàn. Sự âm đạm, buồn rầu bao trùm lên cảnh vật khi bóng chiều dần buông.

Trong không gian của buổi chiều tàn, bức tranh sinh hoạt của con người hiện lên cũng chẳng mấy sáng sủa hơn. Chỉ có một âm thanh duy nhất xuất hiện “tiếng ồn ào cũng mất” khi chợ đã họp và vãn từ lâu, trả lại cho phố huyện sự tĩnh lặng vốn có. Trên nền chợ chỉ còn lại vỏ thị, vỏ bưởi, lá nhãn, ... những thứ người ta bỏ đi sau một buổi chợ phiên. Những đứa trẻ con nhà nghèo vẫn cố tìm tòi, nhặt nhạnh những thứ còn sót lại trên mặt đất. Cuộc sống ở đây không chỉ buồn mà còn nghèo nàn, xơ xác. Không gian ấy khiến ta không khỏi ám ảnh và cảm thương cho những số phận, sinh linh tội nghiệp đang phải sống những ngày mòn mỏi ở nơi đây.

Liên là một cô gái mới lớn, tinh tế và nhạy cảm, trong khoảnh khắc của ngày tàn đã nhanh chóng nắm bắt những biến chuyển của thiên nhiên. Em cảm nhận thấy mùi vị của quê hương trong phiên chợ đã tàn: “một mùi ẩm mốc bốc lên trộn lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá...” ấy là mùi vị đã thấm sâu trong tâm hồn em, tâm hồn của một người gắn bó tha thiết, sâu nặng với quê hương.

Khi màn đêm buông xuống, cuộc sống nơi phố huyện vẫn tiếp diễn. Liên sửa soạn, vội vàng “thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại” và nhẩm tính những món hàng đã bán được trong ngày. Rồi lần lượt chị Tí, bác xẩm, gánh phở bác Siêu xuất hiện. Chị Tí dọn hàng nước chờ đợi những khách hàng quá quen thuộc đi qua vào uống chén trà. Gánh phở bác Siêu lại là món ăn xa xỉ với người dân phố huyện, bởi vậy lúc nào cũng vắng khách. Bác xẩm gảy lên “mấy tiếng đàn bầu bần bật trong yên lặng” thu nhập chẳng đáng là bao. Hình ảnh cụ Thi điên có lẽ đã gây biết bao ám ảnh với người đọc, cụ triền miên trong cơn say, bước đi lảo đảo, dường như cụ tìm đến với hơi men để lãng quên thực tại cuộc sống nhàm chán, tẻ nhạt, để quên đi những nỗi đau của thực tế. Những người dân phố huyện vẫn gắng gượng sống qua ngày, họ sống cuộc đời mòn mỏi, mà chưa thể tìm ra lối thoát cho chính mình. Họ cũng mang trong mình mơ ước “Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì đó tươi sáng hơn...” nhưng đó chỉ là mơ ước mơ hồ, chập chờn, vu vơ, không có đích đến. Nhưng ước mơ đổi đời của những người dân phố huyện cũng được tác giả nâng niu, trân trọng.

Trong khoảnh khắc của ngày tàn, khi bóng tối đã ngập đầy mọi nơi, Thạch Lam một cách rất tinh tế đã tìm ra những khoảnh khắc đẹp đẽ, đầy lãng mạn của cảnh vật thông qua những cảm nhận nhạy bén của nhân vật Liên. Cô bé thích thú ngắm bầu

trời đêm với ngàn sao lấp lánh, tưởng tượng đó là dòng sông ngân hà với hai con vịt đi theo chân thần nông. “Qua kẽ lá của cành bàng, ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa bàng rụng xuống vai Liên khe khẽ...” Liên quả là người có tâm hồn nhạy cảm và tinh tế, khi “đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối” em vẫn tìm thấy những nguồn sáng khác nhau từ thiên nhiên, cảm nhận cái rơi thật khẽ, thật êm của hoa bàng rụng. Liên tìm đến ánh sáng không phải là một điều ngẫu nhiên, ánh sáng ấy chính là mơ ước về một cuộc sống tốt đẹp hơn của Liên. Em tìm nguồn sáng sáng xua tan đi bóng tối: khe sáng, hột sáng, quầng sáng... Nhưng những nguồn sáng ấy dù phong phú nhưng nhỏ bé, mong manh, yếu ớt, không đủ để xua đi bóng đêm. Đây đồng thời cũng là khao khát đòi hỏi để thoát khỏi cuộc sống quanh quẩn, bế tắc của thực tại.

Nhưng có lẽ đẹp nhất, rực rỡ nhất chính là khoảnh khắc khi đoàn tàu vượt qua phố huyện nghèo. Không ai ngủ, không ai về trước khi đoàn tàu đi qua, ai cũng cố thức để chờ đoàn tàu đến, không phải là để cố gắng bán thêm được thứ gì, vì hầu như không có ai mua, mà là bởi để thấy được chút ánh sáng của sự sống, của niềm tin, hi vọng. Cũng bởi vậy mà, mặc dù đã buồn ngủ nhưng An vẫn cố nhắc chị khi nào đoàn tàu đến hãy gọi em dậy, trong mong manh vô thức, An cũng có khao khát đòi hỏi như tất cả người dân nơi đây. Khi đoàn tàu xuất hiện, tiếng reo lên đầy vui sướng: “đèn ghi đã ra kia rồi”, hồi còi tàu hỏ kéo dài, làn khói sáng trắng xuất hiện từ phía xa. Đoàn tàu vượt qua mang đến biết bao âm thanh: “tiếng xe rít mạnh vào ghi”, “tiếng hành khách ồn ào khe khẽ”, “tiếng còi rít lên”, đó là sự náo nhiệt, ồn ã, đông vui trái ngược hẳn với sự tĩnh lặng của phố huyện. Trên các toa tàu sáng rực “các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường”, “đồng và kèn lấp lánh” nó gắn liền với cuộc sống sang trọng, giàu có trong phút chốc xua đi bóng tối, sự ảm đạm của cuộc sống nơi đây. Đoàn tàu đi qua, người ta vẫn cố nhìn theo đóm lửa xanh cho đến khi nó mất hẳn. Nếu đoàn tàu đi qua mang lại ánh sáng rực rỡ như sao băng thì giờ đây ở phố huyện chỉ còn lại vầng sáng nhỏ bé, leo lét, đêm tối lại bao bọc xung quanh. Đoàn tàu là hình ảnh của quá khứ, của Hà Nội, gọi về một thế giới thần tiên mà hai đứa trẻ từng được trải nghiệm, là biểu tượng của thế giới hạnh phúc mà hai đứa trẻ cũng như tất cả người dân phố huyện đang khao khát.

Cốt truyện đơn giản, hầu như không có cốt truyện, nhưng giàu chất trữ tình đã ghi lại một cách chân thực và cảm động về mơ ước đòi hỏi của người dân phố huyện.

Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên đặc sắc, với bức tranh nên thơ, lãng mạn mà đượm

buồn. Ngôn ngữ nhẹ nhàng, tinh tế. Nghệ thuật tương phản đối lập giữa ánh sáng và bóng tối làm bật lên mơ ước đẹp đẽ của con người nơi đây. Nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng là điểm cần lưu ý, nhân vật Liên chú ý đi sâu miêu tả những trạng thái tình cảm, cảm xúc vừa cho thấy tâm hồn trong sáng, đẹp đẽ vừa cho thấy mơ ước về một cuộc sống khác ở em.

Bằng một truyện ngắn đậm chất trữ tình, Thạch Lam đã thể hiện niềm xót thương với những kiếp người nghèo nàn, sống quần quanh nơi phố huyện. Đồng thời tác phẩm cũng là sự nâng niu, trân trọng của nhà văn với những ước mơ đời đẹp đẽ của con người nơi đây.

12. Phân tích bài Hai đứa trẻ mẫu 11

Nội dung bao trùm của truyện Hai đứa trẻ là tấm lòng "êm mát và sâu kín" của Thạch Lam đối với con người và quê hương, ở đây, nhà văn vừa thể hiện niềm xót thương đối với những kiếp người nghèo khổ sống lam lũ, quần quanh trong xã hội cũ vừa bộc lộ thái độ đồng cảm, trân trọng đối với khát vọng tuy rất mơ hồ của họ. Qua truyện Hai đứa trẻ, người đọc còn cảm nhận được phần nào tình cảm gắn bó với quê hương đất nước của Thạch Lam.

Đọc truyện Hai đứa trẻ, trước hết chúng ta có ấn tượng về cuộc sống lụi tàn, tù túng của những kiếp người sống nghèo đói, quần quanh, không ánh sáng, không tương lai trong xã hội cũ.

Câu chuyện mở đầu bằng những câu văn êm dịu, với những âm thanh và hình ảnh báo hiệu một ngày tàn: "Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ra, vắng vắng tiếng ếch nhái kêu ra ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào". Đây là một trong nhiều bằng chứng ở tác phẩm này cho thấy: "Văn của Thạch Lam thường hiếm khi thừa lời, thừa chữ, không uốn éo làm duyên một cách cầu kì kiêu cách, nhưng vừa giàu hình ảnh và nhạc điệu, lại vừa uyển chuyển, tinh tế (Vũ Ngọc Phan). Nó không những cho người đọc nhìn thấy cảnh vật mà điều quan trọng hơn là khơi gợi ở họ tình cảm, xúc cảm đối với cảnh vật. Hơn nữa, cảnh vật lại phần nhiều đều rất gần gũi, bình dị và mang cốt cách Việt Nam.

Bên cạnh cảnh ngày tàn, chợ tàn là những kiếp người tàn tạ. Chị Tí ban ngày mò cua, bắt tép, tối đến dọn hàng nước chè tươi, thắp một ngọn đèn dầu leo lét. Hàng vắng khách, tuy chiều nào chị cũng dọn từ chập tối cho đến đêm, nhưng "chả kiếm được bao nhiêu". Bác Xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau để trước mặt, "góp chuyện bằng mấy tiếng đàn bầu bật trong yên lặng".

Thằng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghịch nhặt những rác bẩn vùi trong các bên đường". Bà cụ Thi hơi điên lại nghiện rượu, có tiếng cười khanh khách, ghê sợ, sau khi uống một hơi cạn cút rượu ti, "cụ đi lặn vào bóng tối". Chị em Liên phải thức để trông "một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê ở, vì thầy Liên mất việc". Hàng "bán chẳng ăn thua gì", Liên thương mấy đứa trẻ nghèo, nhưng "không có tiền để mà cho chúng nó".

Cảnh Liên xếp hàng vào hòm, cách hai chị em tính tiền, niềm nuối tiếc cái thời còn ở Hà Nội nhiều khi "được đi chơi Bờ Hồ uống những cốc nước lạnh xanh đỏ", cái ý nghĩ phở bác Siêu là "một thứ quà xa xỉ" không bao giờ chị em Liên có thể mua được... khiến chúng ta có thể hình dung ra gia cảnh khó khăn và mức sống eo hẹp của gia đình Liên. Thế nhưng, có lẽ dầu sao, gia đình hai đứa trẻ cũng còn có phần khấm khá hơn gia đình chị Tí và bác Xẩm, vì còn có "một gian hàng bé thuê lợi của bà lão móm, ngăn ra bằng một tấm phen nửa dán giấy nhật trình"...

Như vậy, từ gia đình chị Tí, gia đình bác Xẩm đến bà cụ Thi và chị em Liên, mỗi người một cảnh, nhưng họ đều có chung sự buồn chán, mỏi mòn... Điều đáng nói hơn là tất cả những nhân vật bé nhỏ này đã hiện ra trong cái nhìn xót thương của Thạch Lam, được thể hiện qua lời văn và những chi tiết dường như rất khách quan.

Khi trời tối hẳn, cả phố huyện dường như chỉ thu vào ngọn đèn của chị Tí. Ngoài ngọn đèn này ra, "thứ bóng tối nhẵn nại uất ức đòi thôn quê" (Thế Lữ) làm chủ tất cả. Không phải ngẫu nhiên trong tác phẩm, nhà văn nhắc đi, nhắc lại chi tiết ngọn đèn chị Tí tới 7 lần. Kết thúc truyện, hình ảnh gây ấn tượng, day dứt cuối cùng, đi vào giấc ngủ của Liên cũng vẫn là "chiếc đèn con của chị Tí chiếu sáng một vùng đất nhỏ".

Phải chăng, hình ảnh này chính là biểu tượng của những kiếp người nghèo khổ, lam lũ sống vật vờ, leo lét trong màn đêm của xã hội thực dân nửa phong kiến? Nhịp sống ở phố huyện này cứ lặp đi, lặp lại một cách đơn điệu, quẩn quanh và tẻ nhạt.

Ngày qua ngày, chiều nào chị Tí cũng dọn hàng "từ chập tối cho đến đêm", tối nào bác Siêu bán phở cũng nhóm lửa, gia đình bác Xâm cũng chờ khách, người nhà cụ Thừa, cụ Lục cũng đi gọi người đánh tổ tôm. Chị em Liên tối nào cũng tính tiền hàng, "cũng phải ngồi trên chiếc chõng tre dưới gốc cây bàng" và "ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên lại tạt ra thăm hàng một lần" ...

Như vậy, "chừng ấy người trong bóng tối" ngày này qua ngày khác sống quần quanh, tù túng trong cái "ao đời bằng phẳng" (Xuân Diệu). Hình ảnh những con người này khiến ta nhớ đến một số câu thơ trong bài *Quần quanh* của Huy Cận:

Quanh quần mãi với vài ba dáng điệu,

Tối hay lui cũng ngần ấy mặt người.

Vì quá thân nên quá đổi buồn cười,

Môi nhắc lại cũng ngần ấy chuyện.

Hãy nhớ đến cuộc sống đơn điệu, nhạt nhẽo "com mai rồi lại com chiều, rút cục mỗi ngày hai bữa com" của những nhân vật như Quỳnh và Giao trong thiên truyện ý tưởng *Tỏa nhị Kiều* của Xuân Diệu. Tuy thế, những người dân phố huyện vẫn hi vọng cho dù hi vọng đó rất mơ hồ: "một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ".

Chính sự mong đợi mơ hồ này dường như càng tô đậm thêm tình cảnh tội nghiệp của những nhân vật trong truyện. Họ sống đây, nhưng đâu biết ngày mai số phận mình sẽ ra sao! Một niềm xót thương da diết của Thạch Lam thể hiện kín đáo ngay trong cách dựng người: dựng cảnh và cái giọng văn đều đều, chậm buồn của ông.

Việc phân tích cảnh ngày tàn, chợ tàn và những kiếp người tàn trên đây giúp ta hiểu vì sao chị em Liên đêm nào cũng cô thức để chờ chuyến tàu đi qua. Phải chăng hai chị em chờ tàu để bán được hàng? Không, "Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Vội lại, đêm họ chỉ mua bao diêm hay gói thuốc là cùng".

Hơn nữa, "Liên đã buồn ngủ riu cả mắt", nhưng cô vẫn chưa chịu ngủ. Còn "An đã nằm xuống [...] mi mắt đã sắp sửa rơi xuống", vẫn không quên dặn chị nhớ đánh thức mình dậy khi tàu đi qua. Hai chị em cố thức chùi vì "muốn được nhìn chuyến tàu, đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya"; vì với hai đứa trẻ, con tàu đâu chỉ là con tàu. Nó là cả một thế giới khác - "Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn cái Vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu".

Có lẽ chính vì vậy mà chuyến tàu được Thạch Lam tập trung bút lực miêu tả một cách tỉ mỉ, kĩ lưỡng theo trình tự thời gian qua tâm trạng chờ mong của hai nhân vật Liên và An. Dấu hiệu đầu tiên của đoàn tàu là sự xuất hiện của người gác ghi. Tiếp theo là Liên trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma trôi", rồi cô nghe thấy tiếng còi xe lửa "kéo dài ra theo ngọn gió".

Sau đó, "hai chị em nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi" kèm theo "một làn khói bừng sáng trắng lên đằng xa, tiếp đến tiếng hành khách ồn ào". Thế rồi, "tàu rầm rộ đi tới", "các toa đèn sáng trưng", "những toa hạng trên sang trọng ló nhỏ những người, đồng và kèn lấp lánh". Cuối cùng là cảnh tàu đi vào đêm tối "để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt", "chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre" ...

Đối với chị em Liên và có thể cả không ít người dân phố huyện, chuyến tàu đêm là biểu tượng của sự sống mạnh mẽ, sự giàu sang, rực rỡ ánh sáng. Nó đối lập với cuộc sống mòn mỏi, nghèo nàn, tối tăm và quẩn quanh của người dân phố huyện. Riêng đối với chị em Liên, chuyến tàu đêm còn gợi nhớ về những kỉ niệm của ngày xưa sung sướng, tại đất Hà Nội, khi thầy chưa mất việc.

Phố huyện rầm rộ lên trong chốc lát rồi lại chìm sâu vào bóng đêm yên tĩnh. Và đáng nói hơn: Những người dân phố huyện chỉ chính thức chấm dứt hoạt động khi chuyến tàu đêm đã qua. Phố huyện lại trở về phố huyện. Hình ảnh ngọn đèn leo lét của chị Tí lại hiện hiện trong trạng thái chập chờn của Liên trước khi cô chìm hẳn vào "giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối".

Qua việc miêu tả tâm trạng của Liên, Thạch Lam thể hiện niềm trân trọng, thương xót, đối với những kiếp người nhỏ bé, sống trong nghèo nàn tăm tối, buồn chán nơi phố huyện (nói rộng ra là sống ở đất nước còn đắm chìm trong đói nghèo, nô lệ đương thời).

Điều này, đương thời Thế Lữ cũng đã nhận xét: "Sự thật tâm hồn Thạch Lam diễn ra trong lời văn chương phức tạp, nhiều hình nhiều vẻ, nhưng bao giờ cũng đậm thấm nhân hậu, cũng nghẹn ngào một chút lệ thầm kín của tình thương. Nếu Thạch Lam theo một chủ kiến nào trong công việc viết văn của anh, thì chủ ý ấy diễn ra và gọi lên sự xót thương".

Qua tâm trạng của Liên, phải chăng Thạch Lam dường như còn muốn lay tỉnh những con người đang buồn chán, đang sống quần quanh, lam lũ hãy cố vươn tới ánh sáng? Điều này chỉ có được ở những cây bút xuất hiện từ những năm 30 của thế kỉ XX, khi họ ý thức đầy đủ về "cái tôi" cá nhân, cá thể.

Ở đây, dường như Thạch Lam đã bắt gặp Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Tuân... (ở dòng văn học lãng mạn), Nam Cao, Bùi Hiển, Tô Hoài,... (ở dòng văn học hiện thực) trong việc không chấp nhận sống trong cái "ao đời bằng phẳng", mòn mỏi và tù túng, khao khát hướng tới một cuộc sống có ý nghĩa, xứng đáng là cuộc sống của con người.

Như vậy, thể hiện một cách nhẹ nhàng khát vọng hướng tới cuộc sống sáng tươi của những con người bé nhỏ, bình thường, Hai đứa có một giá trị nhân bản đáng quý. Ngoài ra, Hai đứa trẻ phần nào còn là một bài ca về thiên nhiên, đất nước. Bằng sự gắn bó với đất nước và dân tộc, bằng tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, Thạch Lam đã đưa đến cho người đọc những bức tranh quê hương gần gũi mà không kém phần thơ mộng, đầy gợi cảm: "Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, vàng vằng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào.. ", "Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát".

Các nhân vật trong truyện luôn gắn bó với thôn dã. Bởi thế, chỉ mới gặp "mùi ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc", chị em Liên đã "tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này". Vốn sống hòa hợp gần gũi với thiên nhiên, hai đứa trẻ luôn chú ý phát hiện tinh tế những biến thái của nó: "An và Liên lặng ngược mắt lên nhìn các vì sao để tìm sông Ngân Hà và con vịt theo sau ông Thần Nông".

Tâm hồn chúng dường như có sự giao cảm, giao hòa với cây cỏ quê hương: qua kẽ lá của cành bàng, ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa bàng rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng từng loạt một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu". Những cảnh vật, những chi tiết trên đây hết sức quen thuộc, thường có ở quanh ta.

Vậy mà bằng một giọng văn dịu dàng, trầm tĩnh, dưới ngòi bút Thạch Lam, chúng trở nên gợi cảm biết bao! Ta hiểu rằng, lòng yêu quê hương đất nước của mỗi con người Việt Nam chính có phần được bồi đắp bởi những chi tiết hết sức bình dị này.

Điều đáng lưu ý là nhìn chung trong những tác phẩm của các cây bút hiện thực như Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Nam Cao... dường như ít thấy cảm hứng về thiên nhiên. Như vậy, đây phải chăng cũng có thể coi như một đóng góp của Thạch Lam cho văn học giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945?

Hơn nữa, trong khi nhiều truyện ngắn những năm 30 - 40 của thế kỉ XX thường lôi cuốn người đọc bằng cốt truyện hấp dẫn, tình tiết mới lạ, cách dẫn chuyện khéo léo có duyên, hay bút pháp phóng đại... (chẳng hạn phần nhiều những truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan), thì truyện của Thạch Lam lại làm cho người đọc yêu mến bằng chất thơ trong cuộc sống thường nhật. Mỗi truyện thường cấu tứ xung quanh một tâm trạng, một suy tưởng âm thầm của nhân vật.

Vì là truyện trữ tình, nên đằng sau các chi tiết, các nhân vật luôn ẩn hiện hình ảnh của chính tác giả - một con người tinh tế, dịu dàng, nhạy cảm trước mọi biến thái của đất trời và của lòng người, đặc biệt luôn xót thương những kiếp người sống quần quanh, đói nghèo và tăm tối.

13. Phân tích bài Hai đứa trẻ mẫu 12

Hai đứa trẻ là truyện ngắn được nhà văn Thạch Lam viết vào những năm 1937 – 1938 khi mà xã hội Việt Nam ở vào một trong những thời kì đen tối nhất. Đây là truyện mang đậm phong cách của Thạch Lam, cốt truyện không có những nút thắt nổi bật độc đáo nhưng khi đọc xong luôn ám ảnh lòng người. Một trong những thành công của truyện là tác giả đã tái hiện lại bức tranh sinh động về đời sống ở một ga xép khi màn đêm buông xuống mà qua đó nhà văn đã gửi gắm tình cảm của mình với những cảnh đời khác nhau.

Tác phẩm Hai đứa trẻ được bắt đầu bằng cảnh chiều tà trên phố huyện. Văn học xưa nay khi tả cảnh chiều thường có những hình ảnh chim về tổ, người đi xa nhớ nhà, nỗi buồn hoàng hôn... Ở Hai đứa trẻ ta không bắt gặp hình ảnh đó nhưng cảnh chiều vẫn thấm thía một nỗi buồn và trong cái buồn nhà văn vẫn phát hiện nét đẹp thi vị mang chút hoang sơ của làng quê "Phương Tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn... Chiều, chiều rồi, một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào".

Cùng với cảnh chiều tà là chợ tàn với hàng loạt những hình ảnh phơi bày vẻ nghèo xơ xác ở chôn này: "Chợ họp giữa phố đã vắng từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào

cũng mất. Trên đây chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này". Ngay sau cảnh chợ tàn là cảnh bóng tối bao phủ.

Dưới con mắt của Liên thì giờ đây tất cả đã ngập đầy bóng tối. Thạch Lam miêu tả bóng tối thật kì diệu. Có đến 30 lần tác giả nhắc đến bóng tối. Bóng tối đến từ nhiều phía: từ đám mây sắp tàn, từ rừng tre đã đen kịt, từ tiếng muỗi vo ve trong góc nhà, tiếng ếch kêu ngoài đồng để rồi nó bao trùm lên đường phố và các ngõ hẻm: "Tối hết cả từ con đường khắp khênh ra sông..., các ngõ hẻm vào làng thì càng tối đen hơn nữa"

Với cách miêu tả này người đọc sẽ cảm nhận bóng tối như một cái gì đó rất hãi hùng, như một sự hăm dọa. Nó luồn lách mọi nơi, nó thâm nhập vào cảnh vật. Nó trùm lên và đè nặng lên cuộc sống ngột ngạt ở phố huyện nghèo nàn này. Trong chuyện cũng có những chi tiết nói về ánh sáng ấy vừa leo lét tù mù, yếu ớt không đủ sức xua đi bóng tối mà trái lại lại còn gây cảm giác bóng tối càng đậm đặc hơn. Cứ tối đến thì bóng những con người bắt đầu xuất hiện khiến người đọc liên tưởng đến những loài chim ăn đêm lặn lội. Mặt khác ta cũng nghĩ ngay đến cảnh đời tăm tối trong đêm đen của chủ nghĩa thực dân phong kiến.

Cách miêu tả với từng gương mặt cụ thể, mỗi người có một đời sống riêng: chị Tí cứ nhá nhem tối là xuất hiện. Sau một ngày mò cua bắt tép vất vả, mặc dù biết là chẳng kiếm được bao nhiêu nhưng tối nào chị cũng dọn hàng. Hình ảnh ngọn đèn leo lét chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ ở quán nước của chị lại khiến ta liên tưởng tới cuộc sống tù mù, leo lét.

Khi bác phở Siêu xuất hiện với một chảo lửa nhỏ và lơ lửng trong đêm tối, chập chờn như ma trôi. Từ khi dọn hàng cho tới lúc về bác không bán được đồng nào. Bà cụ Thi điên từ trong bóng tối đi ra với tiếng cười khanh khách. Sau khi uống cạn cút rượu, tiếng cười của cụ lại chìm vào bóng tối. Ở nhân vật này ẩn chứa một sự tội nghiệp u uất đầy bí ẩn.

Nhưng cảnh ám ảnh nhất là hình ảnh vợ chồng bác Xẩm mà nhà văn đã ba lần nhắc đến họ. Họ xuất hiện với tiếng đàn bầu run bần bật trong đêm tối rồi với đứa con bò lê trên đất cát trong bóng tối và khi về đêm về khuya thì họ ngủ gục trên manh chiếu tự bao giờ.

Sau khi miêu tả từng gương mặt tác giả khái quát lại "Chừng ấy con người trong bóng tối như mong đợi một cái gì tươi sáng cho cuộc sống nghèo khổ hàng ngày của họ". Rõ ràng nhà văn đã thấu hiểu đồng cảm sâu sắc với những cảnh đời trong bóng tối và chính Thạch Lam cũng mong đợi được đổi đời.

Tuy chuyện không nêu nên những vấn đề gay gắt mà tác giả chỉ lặng lẽ vẽ ra bức tranh phố huyện nghèo nhưng người đọc lại cứ bị ám ảnh mãi bởi những hình ảnh con người tác giả chọn lựa đưa vào câu chuyện. Tác phẩm đã thể hiện lòng cảm thông của Thạch Lam với những người nghèo, nhà văn trần trụi những khao khát rất bình dị của họ.

Qua tác phẩm, Thạch Lam cũng thể hiện niềm tin và sự ca ngợi phẩm chất của người lao động. Dù trong hoàn cảnh nào họ vẫn cứ cần cù, cứ lầm lũi sống, cứ âm thầm khao khát cuộc sống tươi sáng cho mình. Tuy tác phẩm nói nhiều về bóng tối nhưng người đọc vẫn thấy ánh lên một niềm tin: những con người ở đây sẽ không cam chịu sự quẩn quanh, tù túng và họ luôn cố gắng hướng tới cái gì đó tươi sáng hơn.

Quả thật văn của Thạch Lam mang một phong cách rất độc đáo riêng biệt dù không cao trào, không mâu thuẫn thế nhưng lại để lại những ấn tượng sâu lắng trong lòng người đọc và làm nên một bản sắc văn học rất riêng có tên gọi Thạch Lam.

14. Phân tích bài Hai đứa trẻ mẫu 13

Nhắc đến Thạch Lam là nhắc đến một nhà văn lớn của khuynh hướng văn học lãng mạn Việt Nam giai đoạn 1930-1945. Tác phẩm của ông chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ. Nhà văn Nguyễn Tuân khi nhận xét về Thạch Lam từng viết: "Xúc cảm của nhà văn Thạch Lam thường bắt nguồn từ những chân cảm đối với con người ở tầng lớp dân nghèo. Thạch Lam là nhà văn luôn quý mến cuộc sống, trân trọng sự sống của mọi người xung quanh". Truyện ngắn "Hai đứa trẻ" chính là minh chứng tiêu biểu nhất cho phong cách nghệ thuật của Thạch Lam.

"Hai đứa trẻ" được rút trong tập truyện ngắn "Nắng trong vườn" (1938). Nhân vật chính của tác phẩm là hai chị em Liên và An. Do gia đình xảy ra biến cố, hai đứa trẻ theo mẹ về quê ngoại ở một phố huyện nghèo. Ngày ngày hai chị em Liên và An trông coi căn hàng xén nhỏ với vài ba bao thuốc, dăm bánh xà phòng... và chờ đợi đoàn tàu đi ngang phố huyện. Qua con mắt ngây thơ của Liên, cuộc sống nơi

phố huyện hiện lên chân thực, sống động. Đó là mảng màu u tối trong không gian chật hẹp, tù túng với những con người chậm chạp, vô hồn và nghèo đói. Truyện ngắn thể hiện niềm cảm thương chân thành của Thạch Lam đối với những kiếp sống nghèo khổ, chìm khuất trong mòn mỏi, tăm tối, quẩn quanh nơi phố huyện trước cách mạng và sự trân trọng với những mong ước nhỏ bé, bình dị mà tha thiết của họ.

Như đã nói, làm nên truyện ngắn “Hai đứa trẻ” là cảnh ngày tàn và những kiếp người tàn. Mở đầu câu chuyện, đập vào giác quan người đọc là khung cảnh chiều tàn, ảm đạm và u tối. Thời gian được khắc họa trong tác phẩm ngắn ngủi, mọi sự việc diễn ra được kể từ lúc chiều tối cho đến đêm. Cảnh chiều tàn, trước hết qua con mắt của người nghệ sĩ, vẫn mang vẻ đẹp vô cùng yên ả, bình dị và thơ mộng. “Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời. Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào”. Thế nhưng, bức tranh ấy tuy đẹp nhưng ẩn chứa sau nó là cả một nỗi buồn mà người vẽ đã cố ý che đi bằng những mảng màu rực rỡ. Có người đã nhận xét, văn Thạch Lam vừa chất chứa hiện thực vừa giàu tính lãng mạn. Điều đó hoàn toàn đúng khi đặt vào truyện ngắn “Hai đứa trẻ”. Bởi khuất lấp sau nhiều tầng lớp ngôn từ, điều Thạch Lam gửi gắm đó là cuộc sống mòn mỏi, tăm tối vây hãm con người.

Nơi chị em Liên ở là một phố huyện nghèo và thực chất nó là cái chợ xép nhỏ. “Chợ họp giữa phố vắng từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này.” Chỉ cần nhìn vào những gì còn sót lại sau phiên chợ cũng đủ để thấy cuộc sống cư dân ở đây khổ cực như thế nào. Những người bán hàng về muộn đứng nói chuyện với nhau ít câu như để trao lại cho nhau những nỗi tẻ nhạt cuộc sống mưu sinh. Những đứa trẻ nhà nghèo đang lúi húi sinh nhai trên đồng phế phẩm của phiên chợ quê nghèo. Chúng “cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa thanh tre hay bất cứ thứ gì có thể dùng được của những người bán hàng để lại”. Đây là hiện thân đầy đủ nhất của sự khốn cùng. Tất cả như đang cố sức để sống và hy vọng nhưng sự cố gắng thì đã quá sức còn hi vọng vốn quá mong manh.

Nổi bật trên nền cảnh tàn tạ, hắt hiu của phố huyện là hình ảnh những kiếp người tàn, quần quanh, tù túng không lối thoát. Đó là vợ chồng bác xẩm với tiếng đàn bầu thê lương, trên manh chiếu rách, thằng con bò ra đất ngoài manh chiếu, nghịch nhặt rác bẩn. Đó là mẹ con chị Tí, ngày mò cua bắt ốc, tối đến lại dọn hàng nước ven đường “chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm”. Đó là bác phở Siêu với gánh hàng vốn là thứ quà xa xỉ đối với người dân phố huyện, là bà cụ Thi điên nghiện rượu, là những đứa trẻ con nhà nghèo và chính cả hai chị em Liên... Thân phận tàn tạ đang héo mòn, con người hoà lẫn cùng bóng tối như những cái bóng vật vờ lay lắt, mong manh đang trôi theo thời gian. Cuộc sống ấy cứ đều đều, đơn điệu, lặp đi lặp lại buồn tẻ, nhàm chán đối với người dân phố huyện. Tất cả họ đang mong đợi một cái gì đó tươi mát thổi vào cuộc đời họ.

Nét vẽ âm thanh, ánh sáng, con người của bức tranh phố huyện tưởng chừng rời rạc, nhưng nó hoà quyện cộng hưởng trong hệ thống u buồn, trầm mặc, xót xa. Thêm vào cuộc sống ấy là ngọn đèn dầu cùng bóng tối bao phủ, càng ngời sự nghèo khổ lay lắt đến tội nghiệp.

Cảnh ngày tàn được miêu tả ảm đạm, tù túng với những kiếp người tàn. Và, sự tẻ nhạt, tăm tối như được nâng lên gấp nhiều lần khi Thạch Lam miêu tả cảnh phố huyện lúc đêm khuya. Trong tác phẩm có đến hơn hai mươi lần từ “tối” được lặp lại. “Đường phố và các con ngõ dần dần chứa đầy bóng tối”, “tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại sẫm đen hơn nữa”, “đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối”. Bóng tối bao trùm tất cả, tràn ngập trong tác phẩm, tạo nên một bức tranh u tối, một không gian tù đọng, gợi cảm giác ngột ngạt. Bóng tối được miêu tả nhiều trạng thái khác nhau, có mặt suốt từ đầu đến cuối tác phẩm. Gợi cho người đọc thấy một kiếp sống bế tắc, quần quanh của người dân phố huyện nói riêng và nhân dân trước cách mạng tháng Tám nói chung. Đó cũng là biểu tượng của những tâm trạng vô vọng, nỗi u hoài trong tâm thức của một kiếp người.

Không chỉ là không gian, cảnh vật, cuộc sống của những cư dân nơi phố huyện cũng phủ đầy đêm tối. Họ hoạt động, mưu sinh trong bóng tối mịt mù. Tối đến, mẹ con chị Tí dọn hàng nước. Đêm về, bác phở Siêu xuất hiện. Trong bóng tối, gia đình bác hát Xẩm kiếm ăn. Khi bóng tối tràn ngập là lúc bà cụ Thi điên đến mua rượu uống rồi sau đó “đi lẫn vào đêm tối”. Còn Liên và An đêm nào cũng ngồi lặng ngắm phố

huyện và chờ đoàn tàu. Cuộc sống lặp đi lặp lại đơn điệu, buồn tẻ với những động tác quen thuộc, những suy nghĩ mong đợi như mọi ngày. Họ cùng mong đợi “một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày”.

Trong bóng tối đen đặc ấy, hình ảnh ngọn đèn dầu được nhắc hơn mười lần như một chút hi vọng mong manh Thạch Lam muốn gieo vào lòng con người. Đó là “ngọn đèn lay động trên chõng hàng của chị Tí”, “ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vắn nhỏ, thưa thớt từng hột sáng lọt qua phen nửa”. Tất cả không đủ chiếu sáng, không đủ sức phá tan màn đêm, mà ngược lại nó càng làm cho đêm tối trở nên mênh mông hơn, càng ngời sự tàn tạ, hắt hiu, buồn đến nao lòng. Ngọn đèn dầu, mặt khác cũng là biểu tượng về kiếp sống nhỏ nhoi, vô danh vô nghĩa, lay lắt. Một kiếp sống leo lét mỗi mòn trong đêm tối mênh mông của xã hội cũ, không hạnh phúc, không tương lai, cuộc sống như cát bụi. Cuộc sống ấy cứ ngày càng một đè nặng lên đôi vai mỗi con người nơi phố huyện. Cả một bức tranh đen tối. Những hạt sáng của ngọn đèn dầu hắt ra chỉ như những lỗ thủng trên một bức tranh toàn màu đen càng bị đất, tối tăm.

Trong toàn bộ tác phẩm, nhân vật mà Thạch Lam chú ý nhiều nhất là nhân vật Liên. Mặc dù Liên chỉ là một cô bé mới lớn nhưng ở em có những suy nghĩ, cảm xúc chân thực, đẹp đẽ đáng trân trọng. Ở đây, trước cảnh tăm tối, tù túng nơi phố huyện, tâm trạng của Liên cũng trở nên buồn bã, tư lự. Liên nhớ lại những tháng ngày tươi đẹp ở Hà Nội, “một vùng sáng rực và lấp lánh”. Khi ấy “mẹ Liên nhiều tiền – được đi chơi bờ hồ uống những cốc nước lạnh xanh đỏ”. Đó là cuộc sống khác hẳn với cảnh sống tăm tối, tù túng nơi phố huyện. Tuy nhiên, với cuộc sống hiện tại, cảm nhận của Liên tuy buồn nhưng thân thuộc, gần gũi. Liên không ghét bỏ hay từ chối cuộc sống hiện tại. Liên và An lặng lẽ ngắm các vì sao, lặng lẽ quan sát những gì diễn ra ở phố huyện và xót xa cảm thông, chia sẻ với những kiếp người nhỏ nhoi sống lay lắt trong bóng tối của cơ cực đói nghèo, tù đọng trong bóng tối của họ.

Một chút ánh sáng của những ngọn đèn có thể không đủ để xua đi cái tăm tối, ảm đạm, quẩn quanh của cuộc sống. Tuy nhiên, Thạch Lam không dập tắt hy vọng của những con người khốn khổ ấy. Ông mang đến cho họ niềm vui, hy vọng lớn lao hơn dù nó chỉ diễn ra trong chốc lát, đó là chuyến tàu đêm rực rỡ ánh đèn. Chuyến tàu đêm qua phố huyện là niềm vui duy nhất trong ngày của chị em Liên và những cư dân phố huyện. Nó mang đến một thế giới khác: ánh sáng xa lạ, âm thanh nao nức, tiếng ồn ào của khách... và đối lập với nhịp điệu buồn tẻ nơi phố huyện. Chuyến tàu

ở Hà Nội về chờ đầy kỷ ức tuổi thơ của hai chị em Liên, mang theo một thứ ánh sáng duy nhất, như con thoi xuyên thủng màn đêm, dù chỉ trong chốc lát cũng đủ xua tan cái ánh sáng mờ ảo nơi phố huyện. Việc chờ tàu trở thành một nhu cầu như cơm ăn nước uống hàng ngày của chị em Liên. Liên chờ tàu không phải vì mục đích tầm thường là đợi khách mua hàng mà vì nhiều mục đích khác. Liên hi vọng được nhìn thấy những gì khác với cuộc đời mà hai chị em Liên đang sống. Con tàu mang đến một kỷ niệm, đánh thức hồi ức vui vẻ, đủ đầy mà chị em cô đã từng được sống. Chuyến tàu cũng giúp Liên nhìn thấy rõ hơn sự ngưng đọng tù túng của cuộc sống phủ đầy bóng tối hèn mọn, nghèo nàn của cuộc đời mình. Có thể nói, Liên là người giàu lòng thương yêu, hiếu thảo và đảm đang. Nỗi buồn cùng bóng tối đã tràn ngập trong đôi mắt Liên, nhưng trong tâm hồn cô bé vẫn dành chỗ cho một mong ước, một sự đợi chờ trong đêm. Cô là người duy nhất trong phố huyện biết ước mơ có ý thức về cuộc sống. Cô mỗi morn trong chờ đợi.

Trong tác phẩm, hình ảnh chuyến tàu đêm là một biểu tượng có ý nghĩa sâu sắc. Nó là đại diện của một thế giới thật đáng sống với sự giàu sang và sự rực rỡ ánh sáng. Nó đối lập với cuộc sống mòn mỏi, nghèo nàn, tối tăm và quẩn quanh với người dân phố huyện. Qua tâm trạng của Liên tác giả muốn lay tỉnh những người đang buồn chán, sống quẩn quanh, lam lũ và hướng họ đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đó là giá trị nhân bản của truyện ngắn này. Bên cạnh đó, chuyến tàu cũng là biểu tượng cho một cuộc sống sôi động, nhộn nhịp, vui vẻ, hiện đại. Dù chỉ trong giây lát nó cũng đưa cả phố huyện thoát ra khỏi cuộc sống tù đọng, u ám, bế tắc.

Để làm nên thành công của tác phẩm, bên cạnh giá trị nội dung sâu sắc, không thể không kể đến tài hoa nghệ thuật của Thạch Lam. Cốt truyện đơn giản, nổi bật là những dòng tâm trạng chảy trôi, những cảm xúc, cảm giác mong manh, mơ hồ trong tâm hồn nhân vật. Đọc “Hai đứa trẻ”, người đọc hoàn toàn có thể nhận ra câu chuyện gần như không có cốt truyện, tất cả chỉ đơn giản là những mảnh cảm xúc, những chi tiết, sự việc nhỏ nhặt chấp nối với nhau qua suy nghĩ, cảm nhận của nhân vật Liên. Bút pháp tương phản đối lập cũng được xem là một thành công của Thạch Lam trong quá trình kể chuyện. Đó là sự đối lập giữa bóng tối đậm đặc với ánh đèn dầu leo lét, là sự đối lập giữa cuộc sống quẩn quanh, ảm đạm của người dân phố huyện với cuộc sống ồn ã, sôi động trên chuyến tàu đêm. Với sự đối lập này, Thạch Lam hướng đến nhấn mạnh, tô đậm cuộc sống tăm tối, tù túng, vô vọng của những cư dân nơi phố huyện. Bên cạnh đó, chúng ta cũng có thể dễ dàng nhận ra khả năng miêu tả sinh động những biến đổi tinh tế của cảnh vật từ bóng tối đến ánh sáng và

tâm trạng của con người mà đặc biệt là nhân vật Liên. Đó có thể là buồn bã, cảm thông hay nuối tiếc... tất cả đều tinh tế và phù hợp với diễn biến câu chuyện. Ngoài ra, cũng có thể kể đến hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh, tượng trưng và giọng điệu thủ thỉ, thấm đượm chất thơ chất trữ tình sâu sắc. Tất cả đã góp phần làm nên chất văn của Thạch Lam, đặc sắc và đầy thu hút.

15. Phân tích nhân vật Liên

Ngoài phân tích tác phẩm Hai đứa trẻ, các em học sinh còn có thể gặp đề: Phân tích nhân vật Liên trong tác phẩm này. Để nắm được những ý cần triển khai và dẫn chứng hay khi viết, VnDoc mời các bạn tham khảo bài: [Phân tích nhân vật Liên](#) Hay và Chọn Lọc mà chúng tôi đã chuẩn bị.

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-11>

